

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2022**

# MỤC LỤC

## 01 PHẦN MỞ ĐẦU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	04
Một số chỉ tiêu cơ bản	05

## 02 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung	08
Quá trình hình thành và phát triển	09
Ngành nghề và hệ thống phân phối	10
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Vị thế của Tổng Công ty	14
Các rủi ro chính	16

## 03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức và nhân sự	23
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	24

## 04 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Kết quả kinh doanh các khối	29
Nhiệm vụ kế hoạch 2023	32
Tình hình tài chính	36
Phương hướng phát triển	37

## 05 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	40
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc	41
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	42

## 06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	46
Ban kiểm soát	47

## 07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững	50
---------------------	----

## 08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính	56
-------------------	----

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên,

Kính thưa Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng và cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng,

Năm 2022 tình hình thế giới diễn biến có nhiều phức tạp điển hình như: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và Mỹ với các nước EU và các nước khác, đặc biệt là dịch covid-19 kéo dài suốt từ năm 2020 đến năm 2022, đặc biệt là xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina dẫn đến Mỹ và các nước Phương Tây và các đồng minh của Mỹ đã cấm vận kinh tế Nga với quy mô chưa từng có trong lịch sử làm ảnh hưởng trực tiếp nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Chuỗi cung ứng trên toàn thế giới và Việt Nam bị đứt gãy đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao song thành phẩm lại không tiêu thụ được, hàng xuất khẩu bị dồn ứ. Nên năm 2022 là năm nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam sản xuất kinh doanh bị đình trệ làm GDP có nước tăng trưởng âm hoặc giảm gần âm, tăng trưởng GDP Việt Nam vẫn dương song đã giảm rất nhiều.

Theo báo cáo kết quả kinh doanh của các công ty ngành dược trên sàn chứng khoán, doanh thu và lợi nhuận đi ngang. Trước tình hình đó, Công ty đã linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết liệt trong công tác điều hành, thích ứng với tình hình thị trường, dịch bệnh, vượt qua nhiều thách thức, khó khăn.

Vượt qua những khó khăn của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua, Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng năm 2022 cũng đạt được những thành tựu đáng kể.

Tổng doanh thu: 197,9 tỷ đồng tăng 4% so với thực hiện năm 2021;  
Lợi nhuận sau thuế: 22,81 tỷ đồng tăng 29% so với thực hiện năm 2021;

Doanh thu sản xuất: 85,2 tỷ đồng tăng 9% so với thực hiện năm 2021;  
Trả cổ tức với tỷ lệ 15% đạt 100% kế hoạch đặt ra;

Để đạt được những kết quả trên phải kể đến sự cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Bằng sự quyết tâm, cùng với sự chỉ đạo của Ban điều hành đã giúp công ty khẳng định được vị thế, thương hiệu, niềm tin đối với đối tác và khách hàng. Bước sang năm 2023 do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 vẫn còn kéo dài, lại thêm xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina với lệnh cấm vận kinh tế chưa từng có trong lịch sử thế giới với Nga làm đứt đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng tới hàng loạt giá cả thị trường biến động tăng cao. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới năm 2023 khả năng suy thoái kinh tế và lạm phát trên thế giới còn lớn hơn năm 2022. Đứng trước tình hình đó, CTCP Dược phẩm Hải Phòng đặt mục tiêu doanh thu là 240 tỷ, lợi nhuận hợp nhất sau thuế tương tự năm 2022.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời cảm ơn và lời chúc tốt đẹp nhất tới quý vị - những người đã dành thời gian và tâm huyết, đồng hành cùng Công ty trong suốt khoảng thời gian vừa qua.

**Kính chúc Quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Trần Đức Hạnh (đã ký)**

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	Tăng trưởng (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	189,4	198,00	4,54
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	189,11	197,80	4,60
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	147,46	150,48	2,05
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	41,65	47,32	13,61
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	7,47	8,03	7,50
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	22,27	27,53	23,62
Chi phí khác	Tỷ đồng	0,20	0,20	0
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,04)	1,10	2.850
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,23	28,63	28,79
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,69	22,81	28,94
Tổng tài sản	Tỷ đồng	220,09	240,92	9,46
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	192,01	213,24	11,06
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	28,08	27,67	-1,46
Nợ phải trả	Tỷ đồng	48,07	50,77	5,62
Vốn Chủ sở hữu Tỷ đồng	Tỷ đồng	172,01	190,15	10,55

# Phần 02

# THÔNG TIN CHUNG

- /08** Thông tin chung
- /09** Quá trình hình thành và phát triển
- /10** Ngành nghề và hệ thống phân phối
- /12** Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- /14** Vị thế Tổng Công ty
- /16** Các rủi ro chính

# THÔNG TIN CHUNG

## Tên giao dịch

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng

## Tên tiếng Anh

Hai Phong Pharmaceutical Joint Stock Company

## Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0200140269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/07/2014

## Địa chỉ

Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

## Số fax

031. 3745053

## Số điện thoại

031. 3745632

## Vốn điều lệ

30.000.000.000 VND

## Website

Haipharco.vn

## Mã cổ phiếu

DPH

## Logo



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1984

Theo quyết định số 668/QĐ-VX ngày 23/6/1984 của UBND thành phố Hải Phòng trên cơ sở hợp nhất Công ty Dược phẩm và Xí nghiệp Dược phẩm Hải Phòng.

2005

Xí nghiệp SXKD dược phẩm Hải Phòng được chuyển đổi thành CTCP dược phẩm Hải Phòng theo GCNĐK kinh doanh số: 0203001948, do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp với Vốn Điều lệ là 6.850.000.000 đồng.

1993

Theo quyết định số 388 thành lập DNNN của Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng ra quyết định số 536/QĐ-TCCQ thành lập Công ty CP Dược Hải Phòng ( chính là Xí nghiệp Liên hợp dược Hải Phòng được đổi tên mới).

2006

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2008

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận bộ hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

2016

Công ty VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 182/2016/ GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán DPH, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu ( tương đương 30.000.000.000 đồng).

2017

ông ty chính thức giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 20.000 đồng/ cổ phiếu.

2022

## Ngành nghề kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất thuốc: chủ yếu là thuốc nhỏ mắt (chiếm 80% doanh thu toàn công ty), thuốc nhỏ mũi, thuốc nang mềm, viên nén.
- Phân phối thuốc mà Công ty sản xuất trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

### Ngành nghề khác

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Bán buôn hoá chất thông thường ;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (bao gồm bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh); Bán lẻ thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Bán buôn ô tô và xe cơ động khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng)
- Bán buôn đồ uống có cồn

## Hệ thống phân phối

- **Trong thành phố Hải Phòng:** Công ty phân phối thông qua các hiệu thuốc bán buôn và trực tiếp xuống quầy bán lẻ; hoặc kết hợp với phòng Kinh doanh để đưa hàng do Công ty sản xuất vào hệ thống điều trị tại Hải Phòng.

- **Ngoài thành phố Hải Phòng:** Công ty phân phối thuốc khắp các tỉnh miền Bắc thông qua chi nhánh Hà Nội và các đại lý bán buôn.



## Sản xuất thuốc

CTCP Dược phẩm Hải Phòng đang vận hành một Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với ba (03) dây chuyền đã được Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt bao gồm dây chuyền nhỏ mắt, nhỏ mũi; dây chuyền viên nén non-Bactam; và dây chuyền sản xuất nang mềm, cùng với hệ thống đạt tiêu chuẩn như: phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, phòng kho gần 1.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GSP. Công ty cũng đã tiến hành xây dựng Phân xưởng Đông dược gần 2.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GMP, hoàn thành và đưa vào sản xuất hồi cuối năm 2016. Các mặt hàng của Công ty sản xuất là các loại thuốc khá đơn giản. Với sản lượng sản xuất tương đối lớn khoảng 120.000 lọ thuốc nhỏ mắt, mũi/ngày. Sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng này tương đối lớn, lượng tồn kho gần như không đáng kể.

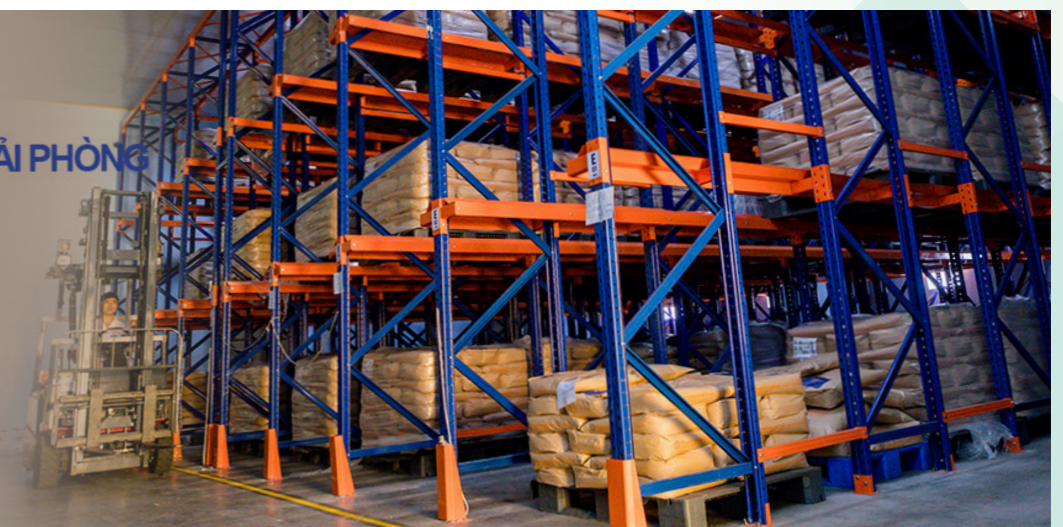
## Hệ thống kinh doanh thuốc

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
2	Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
3	Hiệu thuốc An Lão	Số 13 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, TP Hải Phòng
4	Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 14 Ký con, Phạm Hồng Thái, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
5	Hiệu thuốc Kiến An	Số 230 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP Hải Phòng
6	Chi nhánh Hà Nội	Số 1, ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

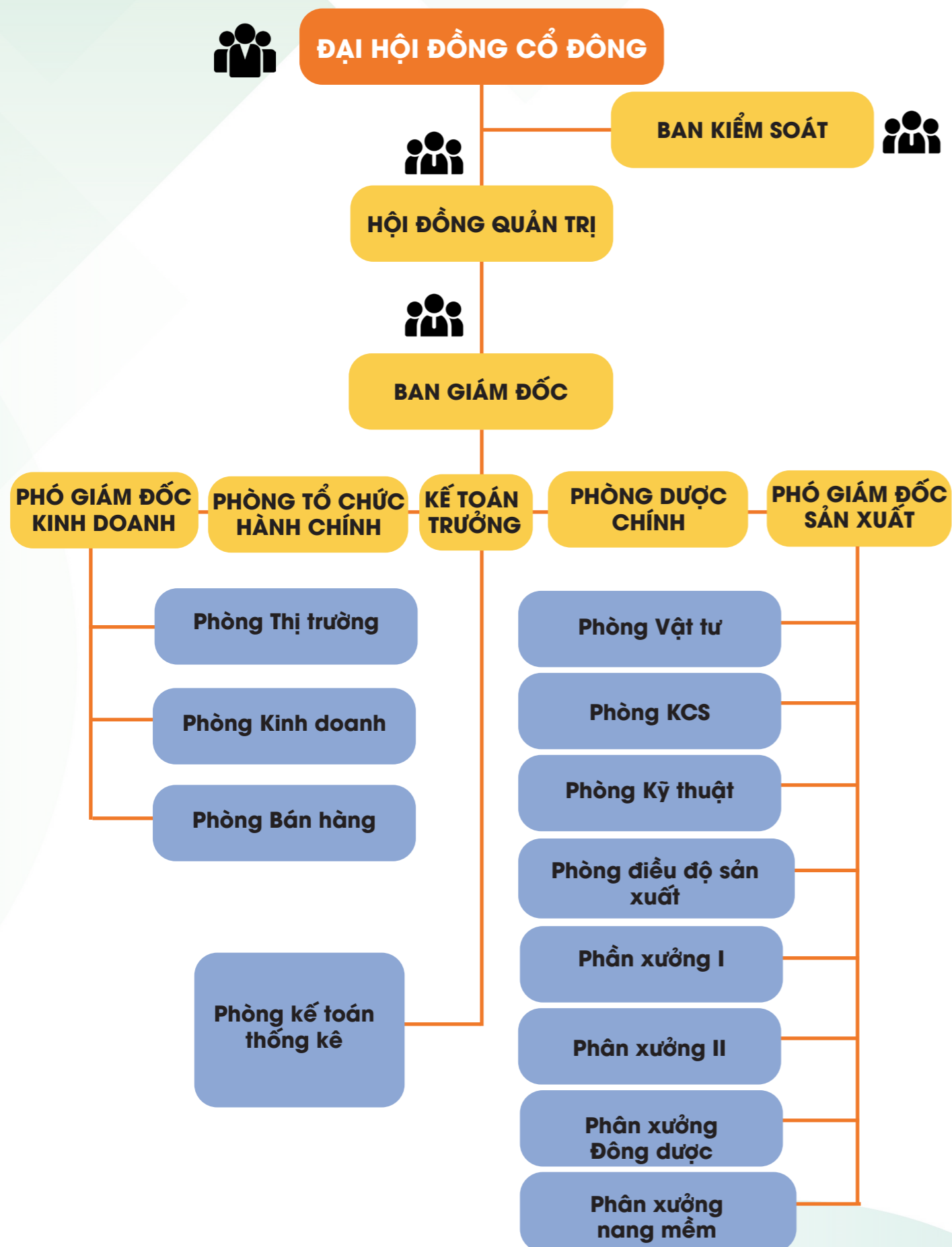
Các hiệu thuốc của Công ty đều đạt GDP (Good distribution practices - Thực hành tốt phân phối thuốc).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

**HAIPHARCO**



# THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



## Chức năng nhiệm vụ:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường ít nhất một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng có 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban giám đốc: Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

- **Ban giám đốc:** Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phòng tổ chức - hành chính: Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, hành chính quản trị, xây dựng cơ sở.

- **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và thực hiện các hợp đồng cung ứng cho khối điều trị công lập (Bệnh viện, Trung tâm y tế,...), cung ứng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.

- **Phòng Thị trường:** Bán buôn cho các cơ quan, đơn vị, chi nhánh Hiệu thuốc thuộc Công ty, tiếp thị và mở rộng mạng lưới kinh doanh ra các tỉnh, thành phố khác.

- **Phòng Bán hàng:** Tiếp thị và bán buôn các sản phẩm do Công ty sản xuất.

- **Phòng Kế toán - Thống kê:** Thực hiện nhiệm vụ tài chính, kế toán của Công ty, hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ cho bộ phận kế toán các đơn vị thuộc Công ty.

- **Phòng Dược chính:** Tham mưu, tập huấn, kiểm tra công tác chuyên môn dược, huấn luyện thi tay nghề cho công nhân viên.

- **Phòng Vật tư:** Cung ứng vật tư cho sản xuất CN.

- **Phòng KCS:** Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, kiểm tra thành phẩm, hàng hóa sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu, kiểm tra công tác kỹ thuật, quy trình công nghệ, nghiên cứu ứng dụng, đăng ký sản phẩm mới, ra hạn các sản phẩm sản xuất.

- **Phòng Điều độ sản xuất:** Tham mưu và thực hiện kế hoạch sản xuất được Giám đốc duyệt.

- **Các phân xưởng thuốc:** Các phân xưởng thuốc có chức năng sản xuất các loại thuốc như thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, thuốc nang mềm,...

## VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

### VỊ THẾ

Với 18 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng đã và đang sở hữu những ưu thế sau:

#### Sản xuất thuốc

- Công ty sở hữu 03 dây chuyền thuốc nhỏ mắt, mũi, thuốc viên và viên nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP, phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP và hệ thống kho gần 1.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GSP.
- Sản phẩm thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi của Công ty được sản xuất với sản lượng khá cao, khoảng 120.000 lọ/ngày.
- Dây chuyền sản xuất thuốc Đông Dược cũng đã thẩm định xong đạt tiêu chuẩn GMP và đi vào hoạt động từ quý IV/2016.
- Năm 2016, Công ty đã hợp tác đầu tư liên doanh liên kết với Công ty B.Braun - công ty Dược phẩm hàng đầu tại Đức- về sản xuất và cung ứng độc quyền sản phẩm, góp phần tạo ra những bước tiến mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### Phân phối thuốc

- Các chi nhánh của Công ty đã được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quầy thuốc tốt (GPP).
- Hiện nay, Công ty phân phối thuốc khắp các tỉnh thuộc miền Bắc nhờ sản phẩm mà Công ty sản xuất có lợi thế cạnh tranh tốt về giá, trong đó sản phẩm chủ lực là thuốc nhỏ mắt (chiếm 80% doanh thu toàn công ty). Đây được coi là lợi thế lớn nhất của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2022 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch, tập trung vào một số nội dung sau:

- Đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường;
- Triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

#### Phát triển nguồn nhân lực

- Trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt, có tài có đức và yêu nghề.
- Tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, nắm vững và thực hành tốt về các tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP và tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 9000.
- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần thu hút và giữ nhân tài, kích thích sáng tạo ý tưởng mới trong mọi lĩnh vực hoạt động, gia tăng năng suất lao động, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí v.v..., nhằm gia tăng thị phần và lợi nhuận.

#### Hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu

- Tiếp tục duy trì công tác xây dựng và phát triển thương hiệu HAIPHACO thông qua các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm, các phòng y tế quận huyện; các chương trình nhân đạo và công tác xã hội, từ thiện, ...
- Tiếp tục phát triển đội ngũ trình dược viên và đào tạo nhằm tăng năng lực chuyên môn cũng như trình độ nghiệp vụ liên quan đến khách hàng.
- Quan tâm nhiều đến trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

#### Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

- Tiếp tục phát triển các dòng thuốc kháng sinh, thuốc đặc trị và thực phẩm chức năng.
- Phát triển vườn ươm và vườn nguyên liệu để đảm bảo nguồn cung cấp và chất lượng nguyên liệu đầu vào.
- Không ngừng cải tiến chất lượng nhằm thoả mãn cao nhất cho khách hàng mục tiêu.
- Đầu tư nâng cao cơ sở vật chất kho tàng nhà xưởng và hệ thống nhà thuốc theo tiêu chuẩn GLP - GSP - GPP của WHO.



## CÁC RỦI RO CHÍNH

### Rủi ro về môi trường tự nhiên, sự gia tăng của các loại bệnh mới

Năm 2022 hậu quả của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế xã hội. Không chỉ Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn thách thức mà tất cả các quốc gia trên thế giới cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch này. Nó không chỉ gây ra thiệt hại nặng nề về con người mà còn gây ảnh hưởng sâu sắc tới nền kinh tế toàn cầu. Khi cuộc sống được cải thiện, nhu cầu cần được chăm sóc sức khỏe cũng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Do đó, đòi hỏi các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm phải cải tiến và phát triển không ngừng các loại thuốc mới đảm bảo chất lượng để phục vụ cho việc chữa trị các loại bệnh cũng như cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, để sản xuất kinh doanh thì các Doanh nghiệp phải đảm bảo đủ các điều kiện như con người phải có trình độ chuyên môn về dược, đủ điều kiện về trang thiết bị y tế và phải được cơ quan thẩm quyền về y tế cấp giấy chứng nhận.

### Rủi ro hàng giả hàng nhái và thời hạn sử dụng thuốc

Hàng giả, hàng nhái, thời hạn sử dụng thuốc vẫn luôn là vấn đề đáng lo ngại mà các doanh nghiệp sản xuất và phân phối dược phẩm nói riêng và tất cả mọi người nói chung đều quan tâm. Hàng loạt các đại lý, các cơ sở kinh doanh không lành mạnh mang rất nhiều hàng hóa từ dược phẩm không rõ xuất xứ đem ra thị trường tiêu thụ. Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hoá sản xuất trong nước, thậm chí cũng đã ra quyết định ban hành Luật sở hữu trí tuệ, góp phần bảo vệ các doanh nghiệp dược trước sự xâm hại của hàng giả, hàng nhái cũng như lành mạnh hóa môi trường cạnh tranh của ngành nhưng vẫn không giải quyết được triệt để rủi ro này. Vì thế, Công ty luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình thông qua việc nâng cao mẫu mã sản phẩm, chất lượng và quan tâm tới hình ảnh, nhãn hiệu của Doanh nghiệp mình.

### Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

### Rủi ro về mức độ cạnh tranh trong ngành dược

Với sự phát triển kinh tế hiện nay, đời sống người dân ngày càng được cải thiện bởi vậy vấn đề về sức khỏe luôn được ưu tiên hàng đầu. Do đó mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành sẽ diễn ra, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài.

Ở Việt Nam thuốc ngoại dường như vẫn chiếm ưu thế lớn khi sản xuất trên thị trường Việt. Hiện nay, số lượng các công ty quốc tế đang áp đảo tại thị trường Việt Nam. Hiện nay Việt Nam trở thành thị trường dược phẩm lớn thứ hai tại Đông Nam Á, là một trong 17 nước xếp vào nhóm có mức tăng trưởng ngành Dược cao nhất. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, dân số Việt Nam đang bị già hóa nhóm 65 tuổi trở lên sẽ tăng 18,1% trong tổng dân số cả nước năm 2049. Như vậy đồng nghĩa rằng khi tốc độ già hóa nhiều thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng tăng lên, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế và tuổi thọ trung bình, do đó ngành Dược cũng có cơ hội phát triển nhanh hơn.

### Rủi ro về pháp luật - chính sách của Nhà nước

Các doanh nghiệp sản xuất thuốc phải thực hiện kê khai giá bán buôn dự kiến, giá bán lẻ dự kiến (trong trường hợp có nhu cầu kê khai giá bán lẻ) trước khi đưa lô thuốc đầu tiên lưu hành trên thị trường Việt Nam; phải thực hiện việc kê khai lại giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến khi có nhu cầu điều chỉnh tăng giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến so với giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến của thuốc do chính cơ sở đã kê khai, kê khai lại liên kế trước đó được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. Cơ sở kinh doanh dược không được bán buôn, bán lẻ thuốc cao hơn mức giá kê khai, kê khai lại được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế do chính cơ sở sản xuất hoặc cơ sở đặt gia công, cơ sở nhập khẩu thuốc đó đã kê khai, kê khai lại.

### Các rủi ro khác

Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLD, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG  
**HAIPHARCO**



## Phần 03

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- /20** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- /23** Tổ chức và Nhân sự
- /24** Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư sở hữu

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH QUA CÁC NĂM

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	Tăng trưởng (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	189,4	198,00	4,54
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	189,11	197,80	4,60
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	147,46	150,48	2,05
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	41,65	47,32	13,61
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	7,47	8,03	7,50
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	22,27	27,53	23,62
Chi phí khác	Tỷ đồng	0,20	0,20	0
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(0,04)	1,10	2.850
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,23	28,63	28,79
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,69	22,81	28,94
Tổng tài sản	Tỷ đồng	220,09	240,92	9,46
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	192,01	213,24	11,06
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	28,08	27,67	-1,46
Nợ phải trả	Tỷ đồng	48,07	50,77	5,62
Vốn Chủ sở hữu Tỷ đồng	Tỷ đồng	172,01	190,15	10,55

Dựa vào số liệu thống kê trên bảng trên, Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 tăng 4,54% so với năm 2021, trong đó doanh thu bán hàng tăng 5,07%, doanh thu cung cấp dịch vụ, gia công tăng 1,35% và theo đó lợi nhuận sau thuế cũng có cải thiện khi tăng trưởng 28,94%. Những chỉ tiêu quan trọng này tăng trở lại thể hiện phần nào sự nỗ lực, cố gắng để sản xuất kinh doanh của cả tập thể lãnh đạo và nhân viên Công ty, trong bối cảnh năm 2022 thực sự khó khăn và điều kiện không thuận lợi khác. Chỉ tiêu nộp ngân sách, thu nhập người lao động, trả cổ tức hoàn thành và tăng so với năm 2021 và thu nộp BHXH, BHYT được Công ty đóng đầy đủ, kịp thời 100%.

## CƠ CẤU DOANH THU

Doanh thu của công ty tập trung phần lớn từ bán hàng và cung cấp dịch vụ với tỷ trọng chiếm hơn 95% trong cơ cấu doanh thu. Ngoài ra Công ty cũng chú trọng đến doanh thu hoạt động tài chính.

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự khó khăn của toàn nền kinh tế nói chung cũng như đối với Công ty nói riêng thì kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022 đã cho thấy sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty sau nhiều năm cố phần hóa bằng vốn tự có đã tạo ra được cơ sở sản xuất kinh doanh vững chắc: nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, các cơ sở kinh doanh buôn bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPS. Đặc biệt từ năm 2017 đến nay Công ty đã và đang thực hiện dự án sản xuất thuốc dịch truyền chạy thận liên doanh liên kết với công ty B. Braun của Đức tạo đủ công ăn việc làm thường xuyên cho 200 CBCNV trực tiếp sản xuất và đang xây dựng để án nâng cấp mở rộng sản xuất.

Năm 2022 tình hình thế giới diễn biến có nhiều phức tạp điển hình như: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và Mỹ với các nước EU và các nước khác, đặc biệt là dịch covid-19 kéo dài suốt từ năm 2020 đến năm 2022, đặc biệt là xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina dẫn tới Mỹ và các nước phương Tây và các nước đồng minh Mỹ đã cấm vận kinh tế Nga với quy mô chưa từng có trong lịch sử làm ảnh hưởng trực tiếp nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Chuỗi cung ứng trên toàn thế giới và Việt Nam bị đứt gãy đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao song thành phẩm lại không tiêu thụ được, hàng xuất khẩu bị dãn ứ. Nên năm 2022 là năm nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam sản xuất kinh doanh bị đình trệ làm GDP có nước tăng trưởng âm hoặc giảm gần âm, tăng trưởng GDP Việt Nam vẫn dương song đã giảm rất nhiều.

Đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng cũng gặp nhiều khó khăn kể trên và nhiều vấn đề không thuận lợi như: do dịch bệnh nên các bệnh viện quy định rất khắt khe đối với công việc tiếp nhận bệnh nhân nên số lượng bệnh nhân giảm nhiều và kéo theo nhu cầu về thuốc cũng giảm. Trong các khu Công nghiệp sản xuất cũng bị đình trệ, công nhân thiếu việc làm, thu nhập giảm nên nhu cầu về thuốc và thực phẩm chức năng cũng giảm theo. Giá nguyên liệu chính cho sản xuất của Công ty như: Paracetamol, Cafein và nhiều nguyên liệu tăng từ 50-100%, song để mua và nhập khẩu được cũng rất khó khăn. Nên năm 2022 là năm thực sự khó khăn cho Công ty và thực tế Công ty đã nỗ lực cố gắng để sản xuất kinh doanh có đủ việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, làm tròn trách nhiệm với Nhà nước, với cổ đông và người lao động cùng các khoản nộp Ngân sách đầy đủ và hiệu quả kinh tế cuối cùng vẫn hoàn thành và tăng hơn cùng kỳ năm trước.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị: Làn

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,83	3,87	3,90
Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,53	3,96	4,20
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	26,47	21,84	21,00
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	36,01	27,94	27,00
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	9,87	8,64	8,36
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,93	0,86	0,86
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,60	9,35	11,53
ROE	%	12,19	10,28	12,60
ROA	%	8,96	8,04	9,90
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,09	11,78	13,92

Trong năm 2022, chỉ số khả năng thanh toán của Tổng công ty không có nhiều thay đổi so với các năm trước.

Xét tổng quan, các chỉ số tài chính cơ bản của CTCP Dược phẩm Hải Phòng không có quá nhiều điểm nổi bật. Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức độ khá cao, tỷ lệ vay nợ thấp do đặc thù hoạt động lâu năm của Doanh nghiệp không đáng quan ngại.

## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Tính đến 31/12/2022 tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 281 người.

Công ty đã thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội như: Ký hợp đồng lao động, thời gian làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ Lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hiểm lao động. Tương xứng vào đó, mức lương bình quân và thu nhập bình quân có sự tăng trưởng đáng kể qua các năm nhằm đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên và người lao động.

Công ty đã thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự góp phần động viên tinh thần cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty đến đời sống nhân viên.

## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham gia
1	Trần Đức Hạnh	Chủ tịch HĐQT	23/04/2021	2/2
2	Trần Văn Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	23/04/2021	2/2
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	23/04/2021	2/2

## BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham gia
1	Vũ Phú Định	Trưởng BKS	23/04/2021	4/4
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	23/04/2021	4/4
3	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên BKS	23/04/2021	4/4

# CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	DPH
<b>Mệnh giá cổ phiếu</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu đã phát hành</b>	3.000.000 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu quỹ</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu ưu đãi cho người lao động khi CPH DNNN</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	3.000.000 cổ phiếu

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	<b>Cổ đông lớn (sở hữu <math>\geq</math> 5% vốn CP)</b>	<b>2.081.715</b>	<b>69,39</b>
	- Trong nước	<b>2.081.715</b>	<b>69,39</b>
	- Nước ngoài	0	0
2	<b>Cổ đông khác</b>	<b>918.285</b>	<b>30,61</b>
	- Trong nước	916.866	30,56
	- Nước ngoài	1.419	0,05
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.000.000</b>	<b>100</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Trần Văn Huyền	30300382	21/08/2006	1.731.715	57,72
2	Công ty TNHH Dược Hải Phòng	0201040098	27/05/2010	350.000	11,67

## LỊCH SỬ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Lần	Thời điểm	VĐL trước khi tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn	Phương thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	08/2007	6,850	9,990	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 06/06/2007.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 28/08/2006.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/09/2007.</li> </ul>
2	07/2008	9,990	15,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 ngày 26/04/2008.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/09/2007.</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/07/2008.</li> </ul>
3	12/2009	15,000	20,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 20/03/2009.</li> <li>Nghị quyết HĐQT số 253/NQ-HĐQT ngày 10/08/2009.</li> <li>Giấy chứng nhận số 479/UBCK-GCN ngày 23/12/2009 của UBCKNN ngày 21/12/2009. Báo cáo kết quả phát hành ngày 20/01/2010.</li> </ul>
4	08/2011	20,000	30,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 23/04/2011.</li> <li>Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2011/NQ-HĐQT ngày 29/06/2011.</li> <li>Giấy chứng nhận số 488/GCN-UBCKNN ngày 23/08/2011 của UBCKNN ngày 06/07/2011.</li> <li>Báo cáo kết quả phát hành ngày 30/11/2011.</li> </ul>

## Phần 04

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- /28** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- /29** Kết quả sản xuất kinh doanh các khối
- /32** Nhiệm vụ kế hoạch 2022
- /36** Tình hình tài chính
- /37** Phương hướng phát triển

# ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI

Năm 2022 tình hình thế giới diễn biến có nhiều phức tạp điển hình như: chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và Mỹ với các nước EU và các nước khác, đặc biệt là dịch covid-19 kéo dài suốt từ năm 2020 đến năm 2022, đặc biệt là xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina dẫn đến Mỹ và các nước Phương Tây và các đồng minh của Mỹ đã cấm vận kinh tế Nga với quy mô chưa từng có trong lịch sử làm ảnh hưởng trực tiếp nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Chuỗi cung ứng trên toàn thế giới và Việt Nam bị đứt gãy đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao song thành phẩm lại không tiêu thụ được, hàng xuất khẩu bị dãn ứ. Nên năm 2022 là năm nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam sản xuất kinh doanh bị đình trệ làm GDP có nước tăng trưởng âm hoặc giảm gần âm, tăng trưởng GDP Việt Nam vẫn dương song đã giảm rất nhiều.

Đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng cũng gặp nhiều khó khăn kể trên và nhiều vấn đề không thuận lợi như: do dịch bệnh nên các bệnh viện quy định rất khắt khe đối với công việc tiếp nhận bệnh nhân nên số lượng bệnh nhân giảm nhiều và kéo theo nhu cầu về thuốc cũng giảm. Trong các khu công nghiệp sản xuất bị đình trệ, công nhân thiếu việc làm, thu nhập giảm nên nhu cầu về thuốc và thực phẩm chức năng cũng bị giảm theo. Giá nguyên liệu chính cho sản xuất của Công ty như: Paracetamol, Cafein và nhiều nguyên liệu tăng từ 50-100%, song để mua và nhập khẩu được cũng rất khó khăn. Nên năm 2022 là năm thực sự khó khăn cho Công ty và thực tế Công ty đã nỗ lực cố gắng để sản xuất kinh doanh có đủ việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, làm tròn trách nhiệm với Nhà nước, với cổ đông và người lao động cùng các khoản nộp Ngân sách đầy đủ.

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	TH năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	189,4	197,9	104
Trong đó:	Doanh thu SX (triệu đồng)	77,9	85,2	109
	Khối KDND(triệu đồng)	111,5	112,7	101
2	Nộp ngân sách (triệu đồng)	6,340	7,424	117
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	17,691	22,81	129
4	Thu nộp BHXH, BHYT ,BHTN (triệu đồng)	6,74	6,53	97
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	7 tr/T	7,5tr/T	107
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị (triệu đồng)	17,000	4,75	28
7	Trả cổ tức	15%	15%	

Qua các số liệu chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt được năm 2022 cho thấy:

Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 tăng 4,54% so với năm 2021, trong đó doanh thu bán hàng tăng 5,07%, doanh thu cung cấp dịch vụ, gia công tăng 1,35% và theo đó lợi nhuận sau thuế cũng có cải thiện khi tăng trưởng 28,94%. Những chỉ tiêu quan trọng này tăng trở lại thể hiện phần nào sự nỗ lực, cố gắng để sản xuất kinh doanh của cả tập thể lãnh đạo và nhân viên Công ty, trong bối cảnh năm 2022 thực sự khó khăn và điều kiện không thuận lợi khác. Chỉ tiêu nộp ngân sách, thu nhập người lao động, trả cổ tức hoàn thành và tăng so với năm 2021 và thu nộp BHXH, BHTN, BHYT được Công ty đóng đầy đủ, kịp thời 100%.

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÁC KHỐI

## KHỐI KINH DOANH

- Bộ phận bán hàng sản xuất Công ty và Chi nhánh Hà Nội

Bộ phận bán hàng sản xuất cùng các Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng đặc biệt là chi nhánh Hà Nội đã triển khai tốt bán hàng sản xuất của Công ty. Bộ phận bán hàng đã nhanh nhạy cùng sản xuất xây dựng kế hoạch sản xuất sát với thị trường đảm bảo hàng sản xuất đến đâu bán hết đến đó, không tồn kho ứ đọng, cung cấp kịp thời cho Chi nhánh Hà Nội và các chi nhánh các tỉnh. Chi nhánh Hà Nội là nơi bán chủ yếu cho sản xuất của Công ty, doanh thu năm 2022 đạt: 31,7 tỷ đồng/ năm cao hơn so với năm 2021 là 7%. Doanh thu gia công cho B.Braun đạt 24,8 tỷ (tăng 21%).

Bộ phận bán hàng và thu công nợ đảm bảo đúng hạn, không bị quá hạn mức quy định trong hợp đồng nên năm 2022 không có khách hàng nào bị phạt.

Chi nhánh Hà Nội cũng đảm bảo được công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV và các khoản chi phí như: BHXH, BHYT, BHTN và chi phí tiền thuê nhà.

- Về hoạt động cung ứng thuốc cho cơ sở y tế công lập tại Hải Phòng

Doanh thu khối bán hàng do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan kể trên song doanh số năm nay vẫn đạt tương đương như năm 2021 (đạt 101% so với năm 2021) và đạt được 90% tổng giá trị trúng thầu.

Bộ phận giao hàng đã tập trung cung ứng các cơ sở y tế đầy đủ và kịp thời mặc dù nhiều hàng chi ohis công vận chuyển giao hàng rất lớn như dịch truyền tạo được niềm tin và uy tín với bệnh viện và nhà cung ứng.

Công việc thu hồi công nợ cũng được quan tâm và đôn đốc nên không để công nợ các Bệnh viện dãn dụa trảy ỳ như trước đây và tương đối trả đúng hạn.

Nhìn chung mảng đấu thầu cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế công lập trong nhiều năm nay không còn là mảng mang lại hiệu quả kinh tế chủ đạo cho công ty như trước đây mà hiện giờ chỉ sao cho đảm bảo được đời sống cho CBCNV của bộ phận cung ứng đấu thầu cho bệnh viện và góp phần vào giảm chi phí tiền thuê nhà đất đai tại khu vực 71 Điện Biên Phủ. Hiện nay giá thuê nhà tại điểm 71 Điện Biên Phủ điều chỉnh tăng thêm 20% từ ngày 01/03/2022 nếu phân bổ chi phí vào hoạt động sản xuất kinh doanh và trên thực tế trong nhiều năm Công ty phải bù lỗ cho hoạt động kinh tế của mảng đấu thầu cung ứng cho bệnh viện (Nếu tính cả chi phí tiền nhà khu vực 71 Điện Biên Phủ).

Đứng trước thực trạng này, HĐQT, Ban giám đốc luôn quan tâm đưa vấn đề này ra giao ban lãnh đạo và quán triệt để CBCNV nắm bắt được và ủng hộ cho lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định kế hoạch SXKD kiện toàn tại bộ máy của Công ty để ra các biện pháp khắc phục cho phù hợp thực trạng kinh doanh chung của Công ty. Công ty cũng xác định hoạt động kinh doanh cung ứng cho bệnh viện thành phố mang tính chu kỳ năm một lần

## KHỐI HIỆU THUỐC

Trong năm qua khó khăn của khối Hiệu thuốc chi nhánh bán lẻ của Công ty cũng nằm trong những khó khăn chung mà đã được đánh giá ở trên cụ thể như: do dịch bệnh covid-19 và ảnh hưởng của xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina làm cho nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng trầm trọng. Ở trong nước các khu công nghiệp thiếu việc làm làm công nhân mất việc ảnh hưởng tới việc chi tiêu của bộ phận lớn người lao động. Trên thực tế, người dân thắt chặt chi tiêu chỉ mua thuốc bệnh, thuốc thiết yếu. Còn các thuốc khác, thực phẩm chức năng đều giảm nhu cầu. Sự cạnh tranh ngày càng lớn với hệ thống bán lẻ tư nhân, nhất là khi các chuỗi bán lẻ của nhà thuốc Long Châu, Pharmacy, các hãng này giá bán lẻ rất rẻ (như bán buôn) kết hợp chính sách thanh toán thẻ ngân hàng để gia tăng lợi ích cho khách hàng. Hệ thống bán lẻ này là một trở ngại rất lớn để cạnh tranh đối với hệ thống bán lẻ của Công ty. Bên cạnh đó, các quầy trung tâm của chi nhánh Hiệu thuốc Công ty có cơ sở vật chất xuống cấp, sức cạnh tranh rất thấp. Nên có thể thấy được phát triển bán lẻ của Công ty nên không có sự thay đổi phương thức để phục vụ tốt hơn, đa dạng hơn và giá hợp lý mới có thể tồn tại và phát triển được.

Doanh thu khối hiệu thuốc trong năm được 115,4 tỷ thấp hơn năm 2021 xong vẫn đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về kinh doanh và bù đắp được các chi phí như trả lương CBNV, bảo hiểm. Riêng chi nhánh HT.Kiến An là không đáp ứng được hiệu quả kinh tế nên HĐQT họp đã đi đến thống nhất tinh gọn bộ máy tổ chức là sát nhập với Chi nhánh Hiệu thuốc Hải Phòng để duy trì các quầy còn gắn bó với hệ thống bán lẻ của Công ty. Sau đây là doanh thu của từng chi nhánh của Công ty:

STT	Doanh thu	Năm 2021 (tỷ)	Năm 2022 (tỷ)	So sánh tỷ lệ (%)
1	HT. Hải Phòng	66,1	63,1	95
2	HT An Lão	6,3	5,9	93
3	HT Thủy Nguyên	13,5	13,2	98
4	HT Kiến Dương	1,3	1,2	93
5	HT Kiến An	0,5	0,3	60
6	Chi nhánh Hà Nội	29,4	31,7	107
	<b>Tổng cộng</b>	<b>117,1</b>	<b>115,4</b>	<b>98,5</b>

Qua số liệu các chỉ tiêu về doanh thu của các chi nhánh Công ty ta thấy đều giảm so với năm 2021, chỉ riêng chi nhánh Hà Nội là tăng (chủ yếu bán hàng sản xuất), thể hiện một năm khó khăn đối với các chi nhánh.

Theo đánh giá của kiểm toán thì trên báo cáo kinh doanh của các chi nhánh hiệu thuốc không lỗ và đảm bảo được thu nhập chế độ cho người lao động cũng như các khoản nộp BHXH, BHYT, BHTN và các khoản chi phí khác. Song nếu quyết toán trừ các khoản treo gác chờ phân bổ (tổng chi phí của năm 2022 được phân bổ trong năm) thì hầu hết các chi nhánh hiệu thuốc bị lỗ.

Trong năm qua các chi nhánh cũng đã lấy nhiều hành do Công ty sản xuất và đánh giá và góp ý các hãng sản xuất của Công ty, mặt được (đã có thị trường, người tiêu dùng tin dùng) và chưa được để công ty nâng cấp đổi mới mẫu mã bao bì sản phẩm, chất lượng, cách thức phân phối để sản xuất của công ty có sức cạnh tranh hơn trên thị trường.

## SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Hiện nay nhà máy sản xuất của công ty đã đạt tiêu chuẩn GMP - WHO có 3 dây chuyền sản xuất. Một là dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi, hai là dây chuyền sản xuất viên nén Non-Blactam, ba là dây chuyền sản xuất thiết bị y tế. Hai dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi và dây chuyền sản xuất viên nén, đầu tư ở mức cơ bản chủ yếu là sản phẩm đóng lon, ép vỉ polyme. Dây chuyền sản xuất thiết bị y tế là sản xuất dịch chạy thận HD gia công cho Công ty B.Braun.

Do vẫn nhả hưởng bởi dịch Covid-19 kéo dài trong năm và đặc biệt căng thẳng chiến tranh thương mại như đã phân tích ở trên làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và làm suy thoái kinh tế thế giới, nên giá nguyên liệu chính cho sản xuất của Công ty là Paracetamol và Cafein tăng mạnh (trên 100%) và nhập được cũng khó khăn làm ảnh hưởng tới sản xuất của Công ty. Hàng gia công cho B.Braun do thiếu vỏ conterner, chậm tàu xuất khẩu nên hàng ứ đọng trong kho nhiều và vào cuối năm 2022 đã dỡ hơn và việc xuất đầu ra rất tốt làm tăng doanh thu cho sản xuất gia công.

Sau 2 năm bàn bạc giữa Công ty và Công ty B.Braun để xây dựng phân xưởng sản xuất gia công dịch truyền và dung dịch sát khuẩn, thực tế hợp đồng ghi nhớ hợp tác đã được 2 bên ký kết và Công ty đã bỏ phân xưởng sản xuất thuốc đông dược để phục vụ cho xây dựng phân xưởng này. Hiện nay sau khi 2 bên chưa thể đi đến thống nhất được để ký hợp đồng hợp tác gia công chính thức cho sản phẩm dịch truyền và dịch sát khuẩn truyền và cấp phép hoạt động được của Cục quản lý dược - Bộ y tế. Đến nay 2 bên đã chính thức dừng hợp tác mở thêm dây chuyền sản xuất gia công dịch truyền và dịch sát khuẩn. Trên thực tế cả 2 bên đã dành rất nhiều thời gian và công sức, đối với Công ty đã phải ngừng sản xuất phân xưởng đông dược để phục vụ dự án nên đã làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động và kế hoạch phát triển của Công ty trong suốt gần 3 năm qua. Hiện nay dây chuyền sản xuất gia công dịch chạy thận 2 bên hợp tác vẫn sản xuất ổn định và phát triển tốt.

Công ty cũng xác định từ thực tiễn lịch sử để lại một nền sản xuất công nghiệp với cơ sở vật chất lạc hậu xuống cấp nên thiếu một nền tảng kỹ thuật, không có được những cán bộ kỹ thuật am hiểu kỹ thuật sản xuất, chưa có mặt hàng mang thương hiệu Công ty có doanh thu ổn định trên thị trường. Hiện tại công ty thiếu được sĩ đại học nhất là khâu xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc cho việc phát triển mặt hàng mới. Đứng trước thực trạng trên nên trong năm 2022 công ty đã tập trung vào thế mạnh của sản xuất để di chuyển sâu và tạo dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt về kỹ thuật quản lý và công nhân lành nghề đáp ứng kịp thời cho sản xuất cụ thể như:

- Về đầu tư con người: Dùng đòn bẩy lương cao cho các cán bộ chủ chốt và các lao động có trình độ nhằm thu hút lao động có kỹ thuật và tay nghề giỏi.
- Từng bước đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, học tập quy trình công nghệ mới, tập huấn SOP, nâng cao tác phong công nghiệp cho công nhân sản xuất.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các nhóm mặt hàng mà sản xuất của Công ty đang thế mạnh như các sản phẩm trên dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi và dây chuyền sản xuất dạng nước, dạng lỏng chi dây chuyền sản xuất trang thiết bị.
- Trong suốt những năm qua sản xuất Công ty đã từng bước xây dựng được nền tảng kỹ thuật ngày càng ổn định và phát triển, đào tạo được đội ngũ kỹ thuật có trình độ từ các Quản đốc Phân xưởng, phòng QC và QA và đội ngũ kỹ thuật phụ trợ như công nhân điện, cơ khí, xử lý nước RO, ... phù hợp thực trạng về khả năng tổ chức quản lý kỹ thuật và sản xuất hiện nay của Công ty. Đây chính là lực lượng cơ bản cho nền tảng của sản xuất để từng bước phát triển lên.
- Trong năm qua cũng như năm 2022 Công ty chưa phát triển được thêm mặt hàng với những khó khăn kể trên song sản xuất của Công ty cũng đạt được doanh thu 85,2 tỷ là dự cố gắng rất lớn của Công ty. Với doanh thu này Công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 150 CBCNV nhà máy sản xuất và đảm bảo khấu hao đầu tư và góp phần có hiệu quả của Công ty.



## CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Về công tác chính sách xã hội: Thu nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp kịp thời, không nợ đọng, hàng năm thu nộp gần 7 tỷ đồng, giải quyết tốt chế độ chính sách cho người lao động thanh toán chế độ ốm đau, thai sản thực hiện đúng chính sách đầy đủ và kịp thời.

- + Công ty đã động viên CBCNV tích cực ủng hộ các quỹ từ thiện do các cấp các ngành phát động, tặng quà cho các cháu con CBVC-LĐ và học sinh giỏi năm học 2021- 2022 và năm 2022 tặng quà cho thương binh, con liệt sĩ nhân ngày Lễ, Tết, tặng quà nữ CBVC và trợ cấp khó khăn đột xuất cho CBCNV bị rủi ro, bệnh nặng,...
- + Năm 2022 Đảng ủy Công ty được công nhận trọng sạch vững mạnh, công đoàn Công ty được Liên đoàn lao động thành phố tặng Bằng khen ĐĐ cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- + Năm 2022 Công ty cùng toàn thể CBCNV ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn và ủng hộ người nghèo hàng chục triệu đồng.

Với các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt được cùng với làm tốt công tác đoàn thể, xã hội, mặc dù tổng doanh thu chỉ tăng 4% riêng sản xuất tăng 9% so với năm trước song các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 29%, nộp ngân sách, thu nhập bình quân đều tăng so với năm trước và các chỉ tiêu khác: trả cổ tức, nộp BHXH, BHYT đều bằng hoặc vượt so với năm trước, do đó so với tình hình kinh tế thế giới khủng hoảng tăng trưởng âm và với mặt bằng xã hội Việt Nam có nhiều doanh nghiệp rất khó khăn thì có thể nói năm 2022 là thành công của Công ty và Công ty cũng đã làm tốt nhiệm vụ chính trị mà UBND, Sở Y tế HP giao cho Công ty, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố trong những năm qua của Sở Y tế. Có được kết quả trên, đó là nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty và sự giúp đỡ của các ban ngành, của Sở y tế HP và các đơn vị khám chữa bệnh trong thành phố.

Trên cơ sở thành quả đạt được trong năm 2022, Công ty đề ra một số chỉ tiêu kinh tế và phương hướng hoạt động chính của Công ty trong năm 2023.

## NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2023

Theo các dự báo của các nhà kinh tế trên thế giới và trong nước nhận định năm 2023 vẫn là một năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam trong đó có ngành dược Việt Nam và Công ty không thể nằm ngoài những khó khăn đó được. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 kéo dài lại thêm chiến tranh giữa Nga - Ucraina với lệnh cấm vận kinh tế chưa từng có trong lịch sử thế giới với Nga lại làm đứt đoạn thêm chuỗi cung ứng của toàn cầu, giá dầu đẩy lên cao làm ảnh hưởng tới hàng loạt giá cả thị trường biến động tăng cao. Cụ thể giá nguyên liệu làm thuốc của Công ty như giá Paracetamol, Cafein tăng gấp đôi và không mua được. Các giá nguyên vật liệu khác và giá nhân công cũng tăng 20-50%. Trong khi giá bán ra chưa điều chỉnh tăng được. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2023 khả năng suy thoái kinh tế và lạm phát trên thế giới còn hơn năm 2022, nên năm 2023 là một năm khó khăn với kinh tế Việt Nam và Công ty.

Đứng trước khó khăn kể trên và những khó khăn của công ty, Công ty cũng mạnh dạn xây dựng nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 và các biện pháp thực hiện triển khai với các chỉ tiêu kinh tế xã hội như sau:

Tổng doanh thu năm 2023: 240 Tỷ đồng

Trong đó:

Kinh doanh nội địa: 150 tỷ đồng

Sản xuất công nghiệp: 90 tỷ đồng

Các khoản nộp ngân sách: như năm 2022

Lợi nhuận sau thuế : Tăng như năm 2022

Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng

Trả cổ tức 17% /năm

Thu nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ, kịp thời

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU

### Thuận lợi

- Hiện nay sau nhiều năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần nên Công ty đã có nền tảng tài chính trong sạch và tích lũy được vốn để phục vụ cho đầu tư mở rộng sản xuất và hoạt động sản xuất kinh doanh không phải phụ thuộc vốn vay ngân hàng.
- Sau nhiều năm đầu tư, đến nay Công ty cũng đã có cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Có nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP và phân xưởng liên doanh sản xuất gia công cho B.Braun, có gần 250 quầy thuốc, hơn 100 nhà thuốc đạt GPP và các cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn GDP.
- Có mối quan hệ truyền thống rất tốt với các bạn hàng đặc biệt là các cơ sở điều trị trong thành phố.
- Có nhiều cán bộ có kinh nghiệm quản lý trong cơ chế thị trường, nội bộ Công ty đoàn kết và thống nhất cao.
- Có sự giúp đỡ của các ban ngành.
- Công ty B. Braun luôn tin tưởng vào hợp tác với Công ty và mang lại hiệu quả cho cả 2 Công ty.

### Khó khăn

- Giá nguyên vật liệu tăng mạnh từ 20-100% ngay từ đầu năm
- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt với các Doanh nghiệp được lớn trong nước có cổ đông nước ngoài, các tập đoàn kinh tế lớn trong nước mở chuỗi hệ thống kinh doanh bán buôn, bán lẻ dược trên toàn quốc.
- Chính sách đấu thầu tập trung toàn quốc, giá đấu thầu được thống nhất trên toàn quốc nên cạnh tranh của công ty tại mảng cung ứng đấu thầu cho các cơ sở y tế công lập, tư nhân tại Hải Phòng ngày càng khó khăn.
- Chưa tạo được một danh mục đủ lớn cho sản xuất.
- Nền tảng kỹ thuật cho nhà máy còn thấp đang được xây dựng và hoàn thiện.
- Thiếu cán bộ kỹ thuật, quản lý chi nhà máy. Thiếu DSDH đáp ứng yêu cầu GMP, GDP, GPP của Bộ y tế nhất là cán bộ cho viết hồ sơ các SOP và đăng ký thuốc.
- Công việc triển khai phát triển hàng mới và duy trì số đăng ký cho các sản phẩm đang sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay đang dồn ú tại cục quản lý Dược - Bộ y tế đang dồn ý khoảng 13.000 số đăng ký đã hết hạn và chưa gia hạn nên để duy trì số đăng ký mặt hàng cũ rất khó khăn, chưa nói tới phát triển mặt hàng mới.
- Hệ thống kinh doanh ở tỉnh ngoài còn yếu, thiếu chuyên nghiệp nhất là các tỉnh phía Nam.
- Nhiều địa điểm kinh doanh bán hàng của Công ty đang thuê của Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng làm ăn kém hiệu quả, không có lãi, hàng tháng công ty vẫn phải bù lỗ đi tiền thuê nhà, tiền thuế đất quá cao (do chính sách nhà nước thay đổi áp dụng tiền thuê nhà cộng tiền thuế đất đều tăng hàng năm)

## NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### - Về quyết tâm

Củng cố và phát huy mặt mạnh hiện có, đó là sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV, tin tưởng vào sự lãnh đạo của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, những kinh nghiệm đúc kết trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty ngày càng ổn định và từng bước phát triển vững chắc như hôm nay. Quan điểm của lãnh đạo Công ty là phát triển phải ổn định và ổn định để phát triển.

### - Về công tác cung ứng thuốc cho các cơ sở điều trị công lập

#### Lợi thế

- Công tác cung ứng cho các cơ sở điều trị trong nhiều năm liền nên có nhiều kinh nghiệm.
- Có mối quan hệ mật thiết và uy tín với các cơ sở điều trị trong công tác cung ứng thuốc.
- Có mối quan hệ bạn hàng trong nhiều năm.

#### Hạn chế

- Các cán bộ quan hệ với khách hàng và cơ quan quản lý còn yếu.
- Chưa xây dựng được danh mục chủ đạo mang thương hiệu Công ty.

### Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Trên cơ sở những thuận lợi và hạn chế nêu trên phòng kinh doanh cần làm rất tốt công tác quan hệ với các Công ty đầu mối để làm dày thêm danh mục đấu thầu, ưu tiên quan hệ tốt với các Công ty có mặt hàng chủ lực như ưu tiên thanh toán sớm hoặc đúng kỳ hạn để tạo mối quan hệ thân thiện, tin tưởng. Tổ chức làm thầu cần cẩn thận tránh sai sót để mất mặt hàng và trượt thầu. Cùng với các Công ty thảo luận và đưa ra giá dự thầu cho sát cho trúng.

- Tạo đội ngũ triển khai thầu cho chuyên nghiệp và bài bản và quan hệ với bệnh viện, với cơ quan quản lý.
- Tổ chức triển khai cung ứng thuốc sau trúng thầu cho các cơ sở y tế cho bài bản, kịp thời và theo dõi đơn đốc công nợ trả đúng hạn.
- Về lâu dài nên xây dựng các mối quan hệ bền chặt với Công ty đầu mối có mặt hàng riêng của Công ty (bằng nguồn gia công nhập khẩu, cắt lô,...)

### - Về sản xuất công nghiệp

#### Thuận lợi:

- Có được cơ sở vật chất nhà máy đạt chuẩn GMP cho 2 dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi và viên nén B-lactam và dây chuyền sản xuất gia công dịch chạy thận HD với Công ty B.Braun Việt Nam.
- Mặt hàng nhỏ mắt và viên nén Sedalo ăn sâu vào thị trường và có doanh thu rất ổn định từng tháng.

#### Khó khăn:

- Mặt hàng sản xuất còn quá ít.
- Dây chuyền sản xuất còn thô sơ về thiết bị.
- Đội ngũ dược sĩ phát triển mặt hàng còn rất thiếu.
- Xin gia hạn số đăng ký sản xuất thuốc đang sản xuất rất khó khăn.

### Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Trong năm nay, khu vực sản xuất cần tập trung đẩy mạnh sản lượng những sản phẩm mà công ty bán chạy như: phân xưởng nhỏ mắt, nhỏ mũi, viên nén Sedalo và sản phẩm dịch chạy thận HD, có kế hoạch tăng ca khi nhu cầu thị trường tăng cao.

- Đối với phân xưởng mắt HĐQT đầu năm 2023 đã ra Nghị quyết đầu tư thêm máy đóng lọ nhỏ mắt. Tăng sản lượng sản lượng lên thêm từ 120-150% đối với thuốc nhỏ mắt.
- Đối với phân xưởng thuốc viên: tập chung chuẩn bị nhập khẩu nguyên liệu số lượng lớn phục vụ cho sản xuất để giảm giá thành tăng hiệu quả.
- Đối với phân xưởng HD chuẩn bị nhân sự bố trí làm 02 ca và tiến tới là 03 ca để tăng sản lượng.
- Phải duy trì sản lượng như kế hoạch để đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và hoạt động SXKD được ổn định và liên tục.

- Tiếp tục cải tiến mẫu mã bao bì và hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty hiện có.
- Phục hồi một số sản phẩm, xây dựng thêm số đăng ký sản phẩm mới (sản phẩm thiết bị y tế) dạng lỏng, nước, xịt để tận dụng thế mạnh của dây chuyền thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi.
- Đào tạo công nhân và cán bộ liên quan nhằm thực hiện tốt các thao tác chuẩn GMP, GLP, GSP, ISO
- Tăng cường cán bộ kỹ thuật, dược sĩ đại học, tốt nghiệp đại học bách khoa chuyên ngành cơ điện, cho khối sản xuất.
- Về lâu dài dựa trên liên kết sản xuất với B.Braun Công ty sẽ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nề nếp làm việc, tác phong công nghiệp để mở rộng sản xuất vừa sản xuất các sản phẩm liên doanh đồng thời sản xuất dòng sản phẩm của Công ty.
- Hiện nay Công ty ngừng sản xuất phân xưởng đông dược để dành mặt bằng cho mở rộng dự án B.Braun sản xuất dịch truyền song dự án đã chính thức dừng lại. Công ty cần bảo quản các trang thiết bị và dây chuyền sản xuất đã được lắp đặt để chuẩn bị cho việc tăng sản lượng sản xuất đối với thuốc nhỏ mắt.

### - Bộ phận bán buôn hàng sản xuất của Công ty.

#### Thuận lợi:

- Hàng sản xuất của Công ty đã ăn sâu vào thị trường không cần phải quảng cáo, và hiện đang bán với số lượng lớn, không cần làm thị trường như khuyến mại, quảng cáo.
- Có sự phối hợp của các chi nhánh hiệu thuốc.
- Có sự quan tâm của Công ty.

#### Khó khăn:

- Mặt hàng của Công ty còn ít nên tổ chức vận chuyển tới các tỉnh chi phí cao nên phân bổ vào giá bán cao.
- Danh mục hàng sản xuất còn quá ít, chưa có mặt hàng chủ lực có lãi xuất cao.

### Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Trước những thuận lợi và khó khăn trên: Phòng bán hàng và chi nhánh Hà Nội cần đẩy mạnh doanh số hơn nữa và cung cấp nhiều thông tin về thị trường để công ty xây dựng kế hoạch sản xuất tránh thiếu hàng cục bộ, lưu kho quá lâu.
- Tham mưu cho Công ty để phát triển thêm mặt hàng mới (nhất là sản phẩm dạng thiết bị y tế)
  - Thu hồi công nợ đúng hạn, đúng với hợp đồng, kiên quyết bỏ chiết khấu nếu nợ quá hạn.



## Khối Chi nhánh Hiệu thuốc bán buôn, bán lẻ

### Khó khăn của bán lẻ

Cơ sở bán lẻ truyền thống giảm doanh thu do hai nguyên nhân:

- Kênh bán hàng online phát triển mạnh mẽ; do Covid-19 làm giãn cách xã hội nên người tiêu dùng có thói quen mua sắm trực tuyến, giảm mua hàng trực tiếp, đặc biệt các sản phẩm thực phẩm bổ sung.
- Nhiều công ty bán lẻ hàng đầu đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực bán lẻ dược phẩm với mục tiêu dẫn đầu thị trường chiếm lĩnh 30% thị phần mỗi công ty. Tại Hải Phòng, chuỗi của hàng nhà thuốc Long Châu, Tập đoàn FPT đang phát triển rất mạnh; bên cạnh đó là chuỗi Pharmacity song hành; Chuỗi An Khang của Thế giới di động cũng đã đến Hà Nội, chắc chắn sẽ về Hải phòng trong thời gian tới. Và còn rất nhiều chuỗi khác đang phát triển...

Các chủ cơ sở bán lẻ của Công ty đa số đều lớn tuổi, kém về công nghệ thông tin, ngại thay đổi. Đặc biệt các quầy thuốc trung tâm của Hiệu thuốc cơ sở vật chất xuống cấp, sức mạnh cạnh tranh thấp.

### Khó khăn của bán buôn

- Các cơ sở bán lẻ truyền thống giảm doanh thu
- Các nhà đầu tư tài chính đầu tư vào ngành Dược, mục tiêu của họ là chiếm lĩnh kênh phân phối, nên họ triển khai bán buôn về các tỉnh với giá bán ngang với chợ Hapulico (ví dụ FPT.vn). Vì vậy các cơ sở bán lẻ có nhiều lựa chọn về nhà cung cấp, không chỉ còn các hãng và các nhà buôn tại tỉnh.

### Thuận lợi

- Qua dịch bệnh covid-19 và truyền thông Bộ y tế ý thức người dân chăm lo sức khỏe hơn nên nhu cầu dùng thuốc, thực phẩm chức năng ngày càng tăng.
- Ý thức của các quầy bán lẻ của Chi nhánh Hiệu thuốc đã ý thức hơn về sức mạnh tập thể trong cạnh tranh để tồn tại lâu dài và nhiều nhà thuốc là dược sĩ đại học trực tiếp bán nên tư vấn tốt hơn tạo uy tín tốt hơn.
  - Quy dịch Covid-19, với sự truyền thông của Bộ y tế, người dân ý thức hơn việc chăm sóc sức khỏe.
  - Các cơ sở bán lẻ trực thuộc Hiệu thuốc có ý thức hơn về sức mạnh tập thể trong việc cạnh tranh để tồn tại trong tương lai.
  - Nhiều nhà thuốc trong hệ thống có chủ là DS ĐH, trực tiếp bán hàng (chiếm trên 40%) Công ty tạo mọi điều kiện để các chi nhánh hiệu thuốc phát huy tính tự chủ quy định trong kinh doanh.

# PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Trong năm 2023 tập trung vào những việc lớn sau đây:

- Đầu tư lại các quầy trung tâm.
- Giải thể chi nhánh hiệu thuốc Kiến An, thành lập trung tâm bán lẻ trực thuộc Công ty quản lý.
- Đầu tư xây dựng lại các quầy trung tâm: Tập trung đầu tư một điểm để ra quy trình nhân ra các điểm khác.
- Với các quầy gia đình: Tập trung đầu tư gắng kết các nhà trọng tâm.
- Tập trung khai thác các mặt hàng chất lượng, độc quyền để làm lợi thế cạnh tranh cho hệ thống.
- Tuyển trình dược viên phát triển điểm bán mới ngoài hệ thống.
- Chăm lo tới công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn của ngành dược, nâng cao ý thức bán hàng chuyên nghiệp cho các mặt dịch viên.
- Đảm bảo đời sống cho CBCNV của chi nhánh hiệu thuốc và đóng nộp đầu đủ đúng hạn tiền BHXH, BHYT, BHTN, tiền nhà, đất và các khoản nộp về Công ty.
- Kiến nghị Sở y tế giúp Công ty huấn luyện công tác chuyên môn cũng như đào tạo hệ liên thông dược sĩ đại học phục vụ cho việc chuyển quầy thuốc thành nhà thuốc đạt chuẩn GPP.

### Về mở rộng kinh doanh, liên doanh liên kết kinh doanh ngành nghề khác

- Công ty sẽ đánh giá hiệu quả kinh doanh tại tất cả các điểm của Công ty đang thuê của Nhà nước. Công ty sẽ liên doanh liên kết với các công ty có các thế mạnh kinh doanh khác để khai thác hết các hiệu quả tại các điểm trên. Nếu địa điểm nào thất sự không hiệu quả, không mở rộng kinh doanh liên kết được hoặc có mở rộng song không bù đắp được tiền trả thuê nhà cho nhà nước thì Công ty sẽ có kế hoạch thanh lý hoặc trả quyền

## Phần 05

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- /40** Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- /41** Đánh giá của HĐQT về hoạt động Ban giám đốc
- /42** Kế hoạch, định hướng của HĐQT

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 2022

Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới (như bệnh đậu mùa khỉ). Xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Xu hướng liên minh đối đầu - trả đũa gia tăng giữa một số nhóm nền kinh tế. Tăng giá, đặc biệt là giá lương thực và năng lượng, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo tại các nước có thu nhập thấp, thậm chí kể cả sinh kế của nhiều hộ gia đình ở nhiều nền kinh tế phát triển. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) liên tục cảnh báo về nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu. Theo đó, kinh tế thế giới trong năm 2022 đã trải qua nhiều biến động và bất định. Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Với quyết tâm phục hồi và phát

triển kinh tế, tạo đà hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025. Nhìn lại năm 2022, kinh tế Việt Nam đã có một "bộ phóng" tốt khi tăng trưởng GDP thuộc diện cao nhất trên thế giới, đồng thời được đánh giá cao về kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng đang chậm lại và những khó khăn xuất hiện ngày càng nhiều kể từ nửa cuối năm 2022.

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2022

Năm 2022 khép lại với nhiều thành quả đáng ghi nhận đối với khía cạnh sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục triển khai những chủ trương, quyết định đúng đắn đã đề ra, phù hợp với từng địa điểm, trên cơ sở đồng thuận giữa các thành viên, góp phần đưa Công ty vượt qua các rào cản của 2022 và các năm trước để tiếp tục đạt được những thành tựu nhất định.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022 vừa qua HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp về các vấn đề sau:

- Hàng quý bàn bạc các biện pháp thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Về chỉ tiêu kế hoạch SXKD, chỉ tiêu đầu tư mua sắm trang thiết bị, thu nộp BHXH, BHYT, BHTN phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu.
- Thống nhất phương án phân chia lợi nhuận, chi trả thì lao cho HĐQT, BKS và chi trả cổ tức hàng năm trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt.
- Bàn bạc thống nhất tiến trình hoàn thiện ký kết hợp đồng mở rộng dự án sản xuất dịch sát khuẩn (dây truyền sản xuất thiết bị y tế) mở rộng tăng ca cho dây truyền thuốc nhỏ mắt. HĐQT luôn bàn bạc tìm ra phương hướng giải quyết những khó khăn trong hoạt động SXKD trong năm 2022: Giá nguyên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 kéo dài và đặc biệt là chiến tranh Nga- Ukraina làm ảnh hưởng nền kinh tế toàn cầu..hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ được.
- Thực hiện kế hoạch của Công ty, trong năm qua đã nộp hồ sơ đăng ký số mới và ra hạn những sản phẩm đang sản xuất.
- Thẩm định lại tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc GPP cho các quầy thuốc của các Chi nhánh Hiệu thuốc và khu vực kinh doanh 71 Điện Biên Phủ, Hải Phòng.
- Thống nhất mức thưởng trong quỹ lương nhân dịp các ngày Lễ, tết, tiền ăn ca cho CBCNV theo quy chế lương và theo quy chế hoạt động SXKD của Công ty.
- Lập hồ sơ và bổ sung ngành nghề kinh doanh và xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty, chi nhánh Công ty - hiệu thuốc, các điểm kinh doanh của Công ty và các hiệu thuốc để thẩm định tiêu chuẩn quầy thuốc tốt GPP.
- HĐQT họp đã thống nhất xây dựng bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT, BKS theo quy định mới của chính phủ.
- Căn cứ vào tình hình thực tế, hoạt động kinh doanh của chi nhánh Hiệu thuốc Kiến An không còn mang lại hiệu quả kinh tế và không đáp ứng được yêu cầu của ngành. Ngay quý I năm 2023 HĐQT đã họp và thống nhất chấm dứt hoạt động kinh doanh của Chi nhánh HIệu thuốc Kiến An. HĐQT cũng đã họp giao nhiệm vụ cho các phòng ban chức năng tại nhà máy sản xuất Kiến An lập kế hoạch chi tiết từng phần việc để chuẩn bị cho việc thẩm định lại dây truyền sản xuất thuốc nước vào quý 2/2023.
- Trong năm qua tất cả các cuộc họp của HĐQT đều được ghi chép vào sổ thành Nghị quyết và được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua. Theo thống kê năm 2022 có 6 cuộc họp bàn về những vấn đề ghi ở trên. Tuy có nhiều cố gắng song HĐQT vẫn còn những tồn tại tại đó là: Các cuộc họp HĐQT phải được thông báo trước 07 ngày, nhưng thực tế chỉ là 3-5 ngày hoặc đột xuất do cấp thiết của việc điều hành hoặc xử lý những phát sinh.

Tóm lại, HĐQT công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, đã hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát tình hình thị trường, tình hình thực tế của doanh nghiệp để điều chỉnh và đưa ra các chủ trương đúng, kịp thời cho hoạt động SXKD của Công ty, kiện toàn và bố trí nhân lực phù hợp với hoạt động SXKD của các đơn vị hiệu quả, giá trị CP tại thời điểm 31/12/2022 là 63.300 đồng/CP, lãi cơ bản trên một cổ phiếu năm 2022 là 7.604 đồng.

HĐQT thường xuyên đôn đốc các thành viên thực hiện đúng chức năng được giao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình, đưa Công ty ngày càng ổn định và phát triển vững chắc.

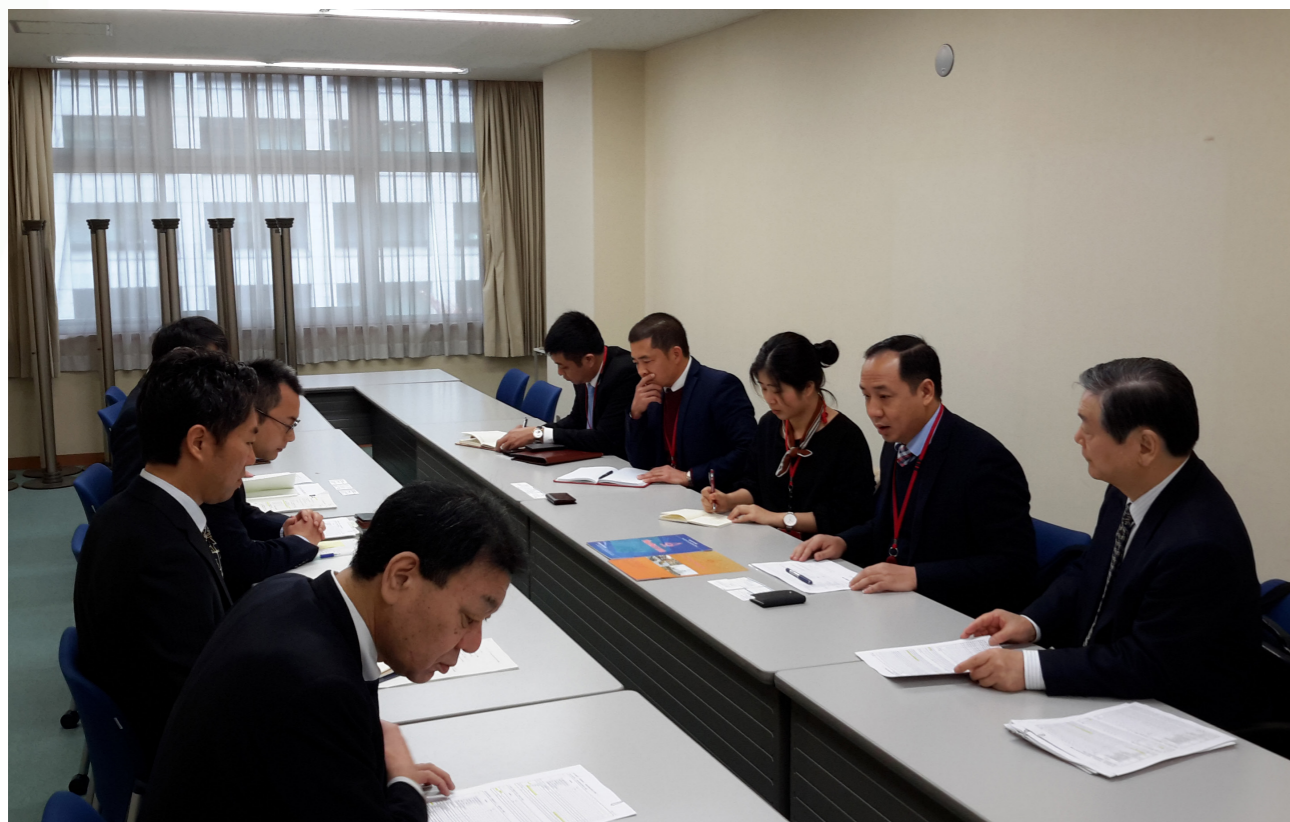
## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và Cổ đông.
- Ban giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám đốc luôn luôn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng sản phẩm thuốc an toàn, công dụng cao.

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả báo cáo của Ban giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, quyền lợi của cổ đông, đầu tư phát triển sản xuất, xử lý môi trường, thực hiện nghĩa vụ xã hội... đều được báo cáo đầy đủ và phản ánh đúng tình hình thực tế của Công ty.

Trong năm 2022 với tình hình kinh tế thế giới nói chung và tình hình Việt Nam nói riêng khởi sắc, đồng thời với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty, Hội đồng quản trị đề cao những nỗ lực của Ban Giám đốc đã hoàn thành các chiến lược đề ra trong Đại hội đồng cổ đông, chấp hành tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như chấp hành tốt các chính sách pháp luật Nhà nước.



## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trong năm qua, hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của công ty bao gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Công bố Bản cáo bạch; Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát để các hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định, phấn đấu thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn. Năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo an toàn, chất lượng theo yêu cầu.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và điều hành phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT về: giám sát hiệu quả sản xuất, cung ứng sản phẩm, văn hoá doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tổ chức nhân sự và đào tạo...
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các Quy chế, Quy định nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, đặc biệt chú trọng đến công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, trong việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.
- Tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật khi Công ty đã là Công ty đại chúng.



Phần **06**

# QUẢN TRỊ CÔNG TY

**/46** Hội Đồng Quản Trị

**/47** Ban Kiểm soát

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Đức Hạnh	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Văn Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng kế toán

Tính đến ngày 31/12/2022, Hội đồng quản trị hiện không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

### CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 6 cuộc họp, đảm bảo đúng quy định về số lượng cuộc họp theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	QĐ HĐQT	07/03/2022	Họp HĐQT về việc ĐHCĐ thường niên 2022	100%
2	TB HĐQT	07/03/2022	Ra thông báo ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
3	QĐ HĐQT	08/03/2022	TB lập DSCĐ tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022	100%
4	BB số 77	26/04/2022	BB ĐHCĐ thường niên 2022	100%
5	NQ số 78	26/04/2022	NQ ĐHCĐ thường niên 2022	100%
6	NQ số 79	26/04/2022	Về việc thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên 2022	100%
7	TB HĐQT	04/07/2022	TB HĐQT về việc thực hiện triển khai đầu tư sửa chữa nhà, kho tàng, văn phòng làm việc Công ty	100%
8	QĐ HĐQT	23/12/2022	Thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên 2022 về việc trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022	100%
9	NQ số 165	23/12/2022	Về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 của Công ty	100%

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Về hoạt động giám sát, điều hành của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị. Định hướng có hiệu quả kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo các chỉ tiêu chính sách bám sát kế hoạch.

- HĐQT công ty đã sát sao trong việc giao nhiệm vụ cho ban Giám đốc triển khai. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm và yêu cầu thực hiện lập chế độ báo cáo định kỳ cũng như thường xuyên đảm bảo kịp thời trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Triển khai áp dụng các công cụ quản lý hiện đại ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thông suốt về mặt thông tin giữa cấp quản lý cao nhất tới cấp quản lý thấp nhất, từ đó điều chỉnh phương pháp quản trị hiệu quả.
- Chỉ đạo thành lập bộ phận tiếp thị thị trường tham mưu cho ban Giám đốc và Hội Đồng Quản Trị các dự án đầu tư, mở rộng thị trường kinh doanh cho Công ty.
- Giám sát chặt chẽ, thường xuyên kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ các phòng ban đơn vị và bố trí nhân lực phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Vũ Phú Định	Trưởng ban phụ trách chung, trực tiếp theo dõi, kiểm soát khối kinh doanh, Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
2	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên theo dõi, kiểm soát khối Hiệu thuốc.
3	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên theo dõi và kiểm soát khối SXCN

#### Làm được

Các thành viên BKS đều là cán bộ kiêm nhiệm, là cán bộ chủ chốt của các đơn vị nên rất bận về công tác chuyên môn, song với trách nhiệm của uỷ viên BKS được các cổ đông tín nhiệm, các thành viên BKS đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Hàng năm đều tổ chức các đợt kiểm tra, (thường là phối kết hợp với các phòng chức năng Công ty) định kỳ 6 tháng, 1 năm, đôi khi đột xuất nếu có phát sinh, hoặc yêu cầu của HĐQT.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty quy định. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, kiểm tra các mặt hoạt động tài chính kế toán của các đơn vị, Hiệu thuốc, khối SXCN, Chi nhánh Công ty tại Hà Nội. Phòng Bán hàng, (100% các đơn vị trực thuộc Công ty đều được kiểm tra giám sát theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát). Trong các đợt kiểm tra BKS đã góp ý và chấn chỉnh những thiếu sót trong việc quản lý, ghi chép, hạch toán ở đơn vị SXKD, đề xuất với



## BAN KIỂM SOÁT (tiếp)

HĐQT hướng giải quyết cụ thể đối với các Hiệu thuốc, khối SXCN, phòng Bán hàng, Chi nhánh Công ty tại TP Hà Nội, những tồn tại trong quá trình SXKD. Qua kiểm tra trong năm 2022 cho thấy: Các đơn vị cơ sở cơ bản đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế hoạt động SXKD, các chỉ tiêu Công ty giao. Riêng khối SXCN hoạt động có hiệu quả cao. Còn lại khối kinh doanh và các đơn vị trực thuộc khác hoạt động kinh doanh hiệu quả còn thấp.

Các chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát đã được thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

### Tồn tại

Bên cạnh những việc đã thực hiện tốt trong hoạt động SXKD, vẫn còn một số tồn tại sau:

Hoạt động SXKD của Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng trong cơ chế thị trường ngày càng cạnh tranh quyết liệt kèm theo sự ảnh hưởng quá lớn từ đại dịch covid-19 trong các năm 2020-2021 và nửa đầu năm 2022, để lại hậu quả nặng nề. Do đó muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi các đơn vị SXKD, các phòng chức năng trong Công ty phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ được giao, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tài chính. Phối hợp thật chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty với nhau để hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ cùng phát triển, bảo toàn được vốn và hoạt động SXKD phải có hiệu quả kinh tế. Song đơn vị SXKD, các chi nhánh cùng với các phòng chức năng của Công ty còn có sự phối hợp chưa được tốt. Ban kiểm soát đề nghị lãnh đạo một số đơn vị cần quan tâm hơn về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán (nhất là tình hình thu hồi công nợ, kê khai thuế phải tuân thủ quy định của ngành thuế không để bị truy thu nhiều sau khi ngành thuế kiểm tra, thực hiện cơ chế khoán phí, khoản hiệu quả, các khoản nghĩa vụ nộp về công ty, huy động vốn trong CNV), chi phí hoạt động kinh doanh của một số Hiệu thuốc còn cao so với hiệu quả kinh doanh nên dẫn đến hiệu quả kinh doanh năm 2022 còn thấp hoặc không có hiệu quả.

### Để khắc phục những tồn tại nêu trên, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Ưu tiên cung cấp hàng vật tư, nhân lực cho những phân xưởng, đơn vị SXKD có hiệu quả kinh tế cao.
- Có chế độ khen thưởng thích đáng đối với tập thể phân xưởng, hiệu thuốc, chi nhánh, cá nhân, làm ra hiệu quả cao cho Công ty theo tỷ lệ được Đại hội cổ đông thông qua.
- Ưu tiên cung cấp hàng Công ty sản xuất cho các quầy của Hiệu thuốc để giữ thị phần bán lẻ không để nhờ hàng.
- Giữ vững việc sản xuất những mặt hàng đã có thị phần bán lẻ trên thị trường.
- Các chi nhánh, Hiệu thuốc cần thực hiện đúng quy chế hoạt động của Công ty đã giao cho Chi nhánh và Hiệu thuốc, không chi quá Hiệu quả kinh doanh trong năm, chịu trách nhiệm về hoạt động SXKD của đơn vị mình trước pháp luật, trước quy chế điều lệ của Công ty.
- Bố trí cán bộ đủ năng lực, đủ trình độ, vào các vị trí lãnh đạo. Sử dụng công nhân, viên chức đúng năng lực, khả năng, trình độ để đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2022

Năm 2022 Công ty cổ phần Dược phẩm HP hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới mà Việt Nam cũng ảnh hưởng rất lớn trong năm 2021 - 2022. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp SXKD ngành Dược trong nước và các hãng nước ngoài. Chính sách thay đổi liên tục của Bộ y tế về đấu thầu thuốc, đăng ký sản phẩm mới, hệ thống bán lẻ thị phần thuốc trúng thầu cung ứng cho các bệnh viện doanh thu giảm mạnh so với các năm trước, ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD. Trước tình hình trên Công ty đã có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, bằng sự nỗ lực của lãnh đạo cũng như CBCNV trong Công ty nên trong năm 2022, Công ty cũng đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

### VỀ SXCN

Nhà máy đạt GMP -WHO trên địa bàn quận Kiến An, trong năm 2022 tiếp tục đầu tư hoàn thiện máy móc thiết bị để đưa vào sản xuất theo đúng kế hoạch. Tổng số tiền đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2022 là: 757.054.839 đồng trong đó máy móc thiết bị là: 179.873.320 đồng, phương tiện vận tải truyền dẫn là 577.181.519 đồng. Trong quá trình xây dựng, việc đấu thầu, thi công, giám sát, thanh quyết toán hạng mục công trình đều tuân thủ các quy định của Nhà nước.

### VỀ KINH DOANH

Năm 2022 doanh số của Công ty đạt thấp cung ứng cho các cơ sở điều trị công lập, thêm vào đó nợ của các Bệnh viện, Trung tâm y tế lớn lại chậm trả từ 3-5 tháng ảnh hưởng rất nhiều tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thông qua việc kiểm tra, thẩm định kết quả hoạt động SXKD từng quý hoặc cả năm độc lập hay phối kết hợp với các phòng chức năng Công ty tiến hành ở các Hiệu thuốc, Chi nhánh Công ty tại Hà nội và toàn Công ty, Báo cáo kết quả kiểm toán của Cty TNHH BDO có địa chỉ 243A Đê La Thành - Hà Nội đối với Công ty năm 2022.

Phần **07**

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### 1. Đối với khách hàng

Cung cấp các sản phẩm chất lượng.

### 2. Đối với nhà nước

Tuân thủ chính sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh.  
Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế.

### 3. Đối với cộng đồng xã hội

Chia sẻ chung tay với các hoạt động cộng đồng.  
Có trách nhiệm với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

### 4. Đối với cổ đông

Thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch.  
Tổ chức thành công Đại hội cổ đông.  
Đảm bảo cổ tức ổn định bền vững.

### 5. Đối với người lao động

Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh.  
Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn với người lao động.  
Chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.

### 6. Đối với môi trường

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường.

## ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA HƯƠNG

### 1. Tiết kiệm năng lượng điện và nước

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Công ty hiện tại đang áp dụng rất tốt chính sách tiết kiệm điện. Với mục tiêu quán triệt cho toàn thể CBCNV Công ty ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, Công ty đã chú trọng xây dựng các giải pháp và quy định sử dụng điện như:

- Ngắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc.
- Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên.
- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết.
- Cài đặt chế độ làm mát từ 25 độ C trở lên.
- Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

Công ty luôn hướng đến việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nhờ vào:

- Sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý.
- Có kế hoạch thay thế, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước.
- Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng.

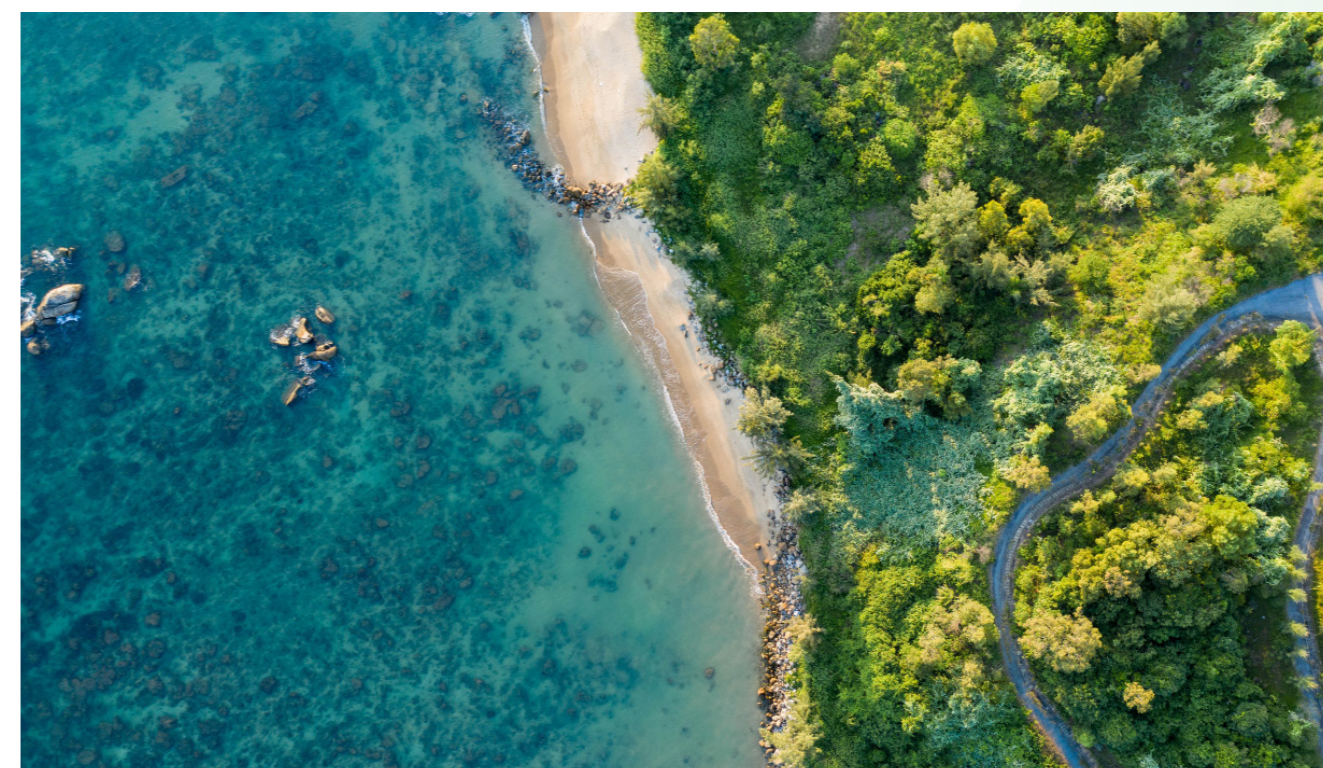
### 2. Tuân thủ pháp luật về môi trường

Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần giúp Công ty không gặp rủi ro về pháp lý, thanh kiểm tra và chế tài xử phạt khi có đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng nhờ sự ý thức, trách nhiệm này, Công ty có môi trường làm việc rất an toàn, các cán bộ công nhân viên được đảm bảo về sức khỏe, từ đó yên tâm công tác, đảm bảo năng suất lao động.

### 3. Chính sách đối với người lao động

Trải qua 18 năm hoạt động theo mô hình Cổ phần hoá, Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đồng thời, giữ vững được truyền thống đoàn kết, kỷ cương, phát huy sức mạnh của tập thể, tất cả vì con người, đồng thời là nơi đào tạo, cái nôi cung cấp nhiều cán bộ cho các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Người lao động thường xuyên đủ việc làm và được làm việc trong một môi trường thuận lợi. Bên cạnh đó, Công ty luôn áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động, nhất là đối với những lao động có kinh nghiệm và thâm niên lâu dài tại Công ty.



#### 4. Lao động

##### - Thời gian làm việc

Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 42 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.

##### - Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

##### - Nghỉ ốm, thai sản

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên. lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

##### - Các chế độ, phúc lợi

Hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 03 tháng trở lên:

- Đóng BHXH cho 100% CBCNV.
- Đóng BHYT cho 100% CBCNV.
- Mua BHTN 100% cho người lao động làm việc tại Công ty.
- Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp đồng phục lao động.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

##### - Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.

##### - Đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập cho nhân viên.

Phần **08**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

**THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 01/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/06/2005. Công ty đã nhiều lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 03/01/2012.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- |                      |              |
|----------------------|--------------|
| - Ông Trần Đức Hạnh  | Chủ tịch     |
| - Ông Trần Văn Huyền | Phó chủ tịch |
| - Ông Trần Anh Tuấn  | Ủy viên      |

**BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- |                      |                       |
|----------------------|-----------------------|
| - Ông Trần Văn Huyền | Tổng Giám đốc         |
| - Ông Trần Đức Hạnh  | Phó Giám đốc sản xuất |

**BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| - Ông Vũ Phú Định        | Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Xuân Trường | Ủy viên              |
| - Bà Nguyễn Thị Hương    | Ủy viên              |

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Trần Văn Huyền - Chức danh: Tổng Giám đốc.

**TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Công ty có trụ sở tại số 71 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Công ty có các đơn vị phụ thuộc như sau:

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 14 Ký Con, Phạm Hồng Thái, Hồng Bàng, Hải Phòng
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
Hiệu thuốc An Lão	Số 13 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng
Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng
Hiệu thuốc Kiến An	Số 230 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng
Chi nhánh Hà Nội	Số 1 ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Về Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 27. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Tổng Giám đốc  
Trần Văn Huyền



Tel: +84 (0)24 37833911/12/13  
Fax: +84 (0)24 37833914  
www.bdovietnam.vn

20<sup>th</sup> Floor, Icon 4 Tower  
243A De La Thanh St  
Dong Da District, Hanoi,  
Vietnam

Số: BC/BDO/2023.198

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>213.242.289.716</b>	<b>192.007.431.962</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.287.111.646</b>	<b>15.184.834.996</b>
1. Tiền	111		5.287.111.646	15.184.834.996
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>157.107.207.348</b>	<b>130.286.871.645</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		147.107.207.348	120.286.871.645
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.031.425.613</b>	<b>27.951.437.444</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.616.214.607	23.857.992.574
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.881.174.991	474.185.214
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.156.495.823	4.241.719.463
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(622.459.808)	(622.459.808)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>17.717.330.507</b>	<b>18.294.748.300</b>
1. Hàng tồn kho	141		17.717.330.507	18.294.748.300
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>99.214.602</b>	<b>289.539.578</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.1	66.763.349	70.739.713
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.707.612	191.586.903
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		30.743.641	27.212.962
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.674.045.343</b>	<b>28.077.727.196</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.677.272.222</b>	<b>12.532.092.670</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9.049.358.182	11.870.083.750
Nguyên giá	222		81.645.701.313	83.364.772.687
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.596.343.131)	(71.494.688.937)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	627.914.040	662.008.920
Nguyên giá	228		906.972.000	906.972.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.057.960)	(244.963.080)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>17.653.302.071</b>	<b>15.399.944.590</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		17.653.302.071	15.399.944.590
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>343.471.050</b>	<b>145.689.936</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.2	343.471.050	145.689.936
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>240.916.335.059</b>	<b>220.085.159.158</b>

Báo cáo tài chính này phải được đọc cùng các thuyết minh kèm theo



Mai Lan Phuong - Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0077-2023-038-1

and being part of the International BDO network of independent member firms. BDO is the brand name for the BDO international network and for each of the BDO Member Firms.

Phạm Thị Tú - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 2581-2023-038-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>50.767.337.072</b>	<b>48.071.502.551</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>46.526.018.447</b>	<b>43.877.911.176</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	24.629.636.488	25.565.725.598
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.565.233	10.048.284
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.305.886.426	2.534.666.352
4. Phải trả người lao động	314		2.610.414.689	2.394.048.921
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	63.500.954	98.222.454
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.1	3.801.121.398	4.779.306.307
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	8.409.808.375	5.789.808.375
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.696.084.884	2.706.084.884
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.241.318.625</b>	<b>4.193.591.375</b>
1. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.15.2	4.241.318.625	4.193.591.375
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>190.148.997.987</b>	<b>172.013.656.608</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>190.148.997.987</b>	<b>172.013.656.608</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.655.903.683	4.655.903.683
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.000.000.000	3.000.000.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.412.259.364	33.412.259.364
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		119.080.834.940	100.945.493.561
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		96.270.270.643	83.254.398.738
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.810.564.297	17.691.094.823
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>240.916.335.059</b>	<b>220.085.159.158</b>

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn

Trần Văn Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	197.986.598.725	189.381.434.048
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	186.593.747	268.259.682
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>197.800.004.978</b>	<b>189.113.174.366</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	150.480.539.078	147.462.006.612
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>47.319.465.900</b>	<b>41.651.167.754</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.028.999.690	7.565.510.244
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	266.904.000	237.704.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		266.640.000	237.704.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.461.635.582	2.617.983.274
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	25.088.984.025	24.093.319.047
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>27.530.941.983</b>	<b>22.267.671.677</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.305.329.196	167.079.587
12. Chi phí khác	32	VI.9	208.597.596	204.791.745
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.096.731.600</b>	<b>(37.712.158)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>28.627.673.583</b>	<b>22.229.959.519</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	5.816.798.940	4.538.864.696
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>22.810.874.643</b>	<b>17.691.094.823</b>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	7.604	5.897

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc

Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn

Trần Văn Huyền





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**B03-DN**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		216.010.652.031	203.319.438.199
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(164.536.726.593)	(162.751.516.260)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.716.067.027)	(20.526.006.769)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(272.338.000)	(230.135.500)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.207.451.695)	(5.254.927.378)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.726.734.334	862.808.236
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.505.608.520)	(8.642.833.109)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>16.499.194.530</b>	<b>6.776.827.419</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.751.014.820)	(16.639.050.649)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		474.562.289	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(37.320.335.703)	(45.250.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.500.000.000	50.750.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.549.870.354	5.472.356.734
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(24.546.917.880)</b>	<b>(5.666.693.915)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		6.380.000.000	1.830.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.760.000.000)	(3.145.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.470.000.000)	(3.882.708.150)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.850.000.000)</b>	<b>(5.197.708.150)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(9.897.723.350)</b>	<b>(4.087.574.646)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>15.184.834.996</b>	<b>19.272.409.642</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.287.111.646</b>	<b>15.184.834.996</b>

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn

Trần Văn Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 01/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 ngày 01/06/2005. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng chuẩn y tại các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 9 ngày 03/01/2012.

Công ty có trụ sở tại số 71 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tổng hợp nhiều lĩnh vực kinh doanh, gồm: Sản xuất và kinh doanh thuốc hóa dược, dược liệu, dược phẩm, vaccin, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng; Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ y tế.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

**Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm:**

Các hoạt động liên quan đến sản xuất và kinh doanh thuốc hóa dược, dược liệu, dược phẩm...

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản để chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, trong năm không có sự kiện hay hoạt động nào gây ảnh hưởng đáng kể tới Báo cáo tài chính.

**6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở chính tại số 71 Điện Biên Phủ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

**Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Tên	Địa chỉ
- Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 14 Ký Con, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Hiệu thuốc An Lão	Số 13 Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến An	Số 230 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng
- Chi nhánh Hà Nội	Số 1 ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

**7. Nhân viên**

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 281 người (Tại ngày 31/12/2021 là 336 người).

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm:** Theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính. Những chính sách kế toán này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất.

1. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn (dưới 3 tháng), tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

2. **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

a) **Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng) được mua để bán lại để tạo lợi nhuận.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

**Thời điểm ghi nhận** các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ. Chênh lệch dự phòng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

b) **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, nếu các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo các quy định khác thì các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được giảm trừ trực tiếp vào giá trị khoản đầu tư.

**Căn cứ trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác:** Dự phòng được lập khi giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cao hơn giá trị có thể thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.
- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn; các khoản phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...).

**Theo dõi khoản phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - “Hàng tồn kho”, cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kế khai thường xuyên.

**Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:** được Công ty xác định bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp của các sản phẩm dở dang.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, tại ngày 31/12/2022, Công ty không có hàng tồn kho bị giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời..., nên không cần trích lập dự phòng.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

**Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)**

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	06 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị quản lý	03 năm

Trong năm Công ty thực hiện trích khấu hao nhanh theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC đối với các TSCĐ là máy móc thiết bị.

**Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)**

TSCĐ VH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ VH khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

**Phần mềm máy tính**

Nguyên giá TSCĐ của các chương trình phần mềm được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm trong trường hợp chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

**Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ**

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC.

6. Nguyên tắc kế toán thuế

**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

**b) Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh: Chi phí trả trước dài hạn gồm các công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí sửa chữa hiệu thuốc với thời gian phân bổ trong 24 tháng. Chi phí trả trước ngắn hạn gồm công cụ dụng cụ xuất dùng với thời gian phân bổ 12 tháng.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...).

**Theo dõi các khoản phải trả**

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ hợp đồng vay, khế ước nhận nợ.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

**Ghi nhận chi phí đi vay**

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ, nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc kỳ tài chính trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng, bao gồm các khoản: các khoản chi phí phải trả của hàng tồn kho đã thực nhập nhưng chưa nhận được hóa đơn, các khoản chi phí phải trả khác như tiền điện, nước, điện thoại...

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

**a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu.**

**Vốn góp của chủ sở hữu:** Phản ánh số thực tế đã đầu tư của các cổ đông góp vốn.

Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

**Vốn khác của chủ sở hữu:** Là số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản.

**b) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức cho các cổ đông).

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng, cho thuê quầy được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**Doanh thu gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi thanh toán, lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu, và sự kiện này phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 23 "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm".

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính của kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu: Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

**Chi phí bán hàng:** Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí xăng xe, bảo dưỡng xe, công tác phí, chi phí về lương nhân viên bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...), công cụ dụng cụ xuất dùng cho hoạt động bán hàng.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong năm.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, thuê nhà, xăng xe ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, dịch vụ ngân hàng...).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.2

19. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** bao gồm: Chi phí đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ phát sinh (TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình).

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tiền mặt	1.196.405.472		747.132.328	
Tiền gửi ngân hàng	4.090.706.174		14.437.702.668	
<b>Cộng</b>	<b>5.287.111.646</b>		<b>15.184.834.996</b>	
Các khoản tương đương tiền	-		-	
<b>Cộng tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5.287.111.646</b>		<b>15.184.834.996</b>	

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Chứng chỉ quỹ</b>						
Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>

2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hồng Bàng	75.107.239.918		74.471.630.046	
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng	2.690.000.000		2.150.000.000	
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Hải Phòng	4.089.639.365		3.921.034.866	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - CN Hải Phòng	17.069.082.529		11.275.850.569	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Hải Phòng	22.731.245.536		21.468.356.164	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Hồng Bàng	18.000.000.000		7.000.000.000	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	7.420.000.000		-	
<b>Cộng</b>	<b>147.107.207.348</b>		<b>120.286.871.645</b>	

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>				
Văn phòng công ty	19.206.180.390		17.012.939.330	
Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	1.770.464.640		2.169.320.730	
Công ty TNHH B.Braun Việt Nam	5.158.826.206		5.573.285.522	
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	726.335.389		833.865.335	
Bệnh viện Kiến An	1.878.612.557		1.206.758.255	
Các khách hàng còn lại	9.671.941.598		7.229.709.488	
Hiệu thuốc Hải Phòng (*)	2.952.416.008		3.932.730.751	
Hiệu thuốc Kiến Dương (*)	20.030.708		69.142.748	
Hiệu thuốc Kiến An (*)	168		168	
Hiệu thuốc Thùy Nguyên (*)	1.396.557.412		1.426.804.262	
Hiệu thuốc An Lão (*)	276.834.704		282.801.600	
Chi nhánh Hà Nội (*)	1.764.195.217		1.133.573.715	
<b>Phải thu khách hàng là bên liên quan</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	
<b>Cộng</b>	<b>25.616.214.607</b>		<b>23.857.992.574</b>	

(\*) Các chi nhánh, hiệu thuốc có chức năng chủ yếu là bán lẻ, số lượng khách hàng lớn, mỗi đối tượng khách hàng có số dư nhỏ.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
<b>Trả trước cho người bán là bên thứ ba</b>				
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Đầu tư Thương mại Kiên Huyền	1.700.000.000		-	
Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Công trình Huy Hoàng	300.000.000		-	
Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	300.000.000		-	
Công ty cổ phần Thang máy Đức Anh	170.000.000		-	
Công ty TNHH Thương mại Cảnh Loan	143.350.000		-	
Công ty TNHH Thương mại Đức Minh	120.000.000		-	
Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư dịch vụ xây dựng Phong Vũ	-		400.000.000	
Các nhà cung cấp còn lại	147.824.991		74.185.214	
<b>Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	
<b>Cộng</b>	<b>2.881.174.991</b>		<b>474.185.214</b>	

5. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>				
Tạm ứng	204.541.680	-	220.541.680	-
Phải thu khác	4.951.954.143	-	4.021.177.783	-
Văn phòng công ty	4.924.154.143	-	3.953.759.762	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	4.039.905.057	-	3.199.056.563	-
Các khoản khác	884.249.086	-	754.703.199	-
Hiệu thuốc Hải Phòng	27.800.000	-	67.418.021	-
<b>Cộng</b>	<b>5.156.495.823</b>	<b>-</b>	<b>4.241.719.463</b>	<b>-</b>

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Trung tâm bán buôn 14 Ký Con	622.459.808	622.459.808	-	622.459.808	622.459.808	-
<b>Cộng</b>	<b>622.459.808</b>	<b>622.459.808</b>	<b>-</b>	<b>622.459.808</b>	<b>622.459.808</b>	<b>-</b>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (VP công ty)	5.068.445.335	-	5.693.513.818	-
Công cụ dụng cụ (VP công ty)	79.645.984	-	50.168.078	-
Thành phẩm tồn kho (VP công ty)	2.270.428.224	-	1.997.371.952	-
<b>Hàng hoá tồn kho</b>	<b>10.298.810.964</b>	<b>-</b>	<b>10.553.694.452</b>	<b>-</b>
Văn phòng Công ty	885.667.655	-	942.211.861	-
Hiệu thuốc Hải Phòng	5.255.642.948	-	5.579.006.181	-
Hiệu thuốc Thùy Nguyên	1.397.885.099	-	1.620.306.674	-
Hiệu thuốc An Lão	804.420.485	-	878.385.886	-
Hiệu thuốc Kiến Dương	146.650.765	-	159.450.333	-
Hiệu thuốc Kiến An	-	-	11.646.246	-
Chi nhánh Hà Nội	1.808.544.012	-	1.362.687.271	-
<b>Cộng</b>	<b>17.717.330.507</b>	<b>-</b>	<b>18.294.748.300</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	16.770.926.497	51.995.475.441	11.305.736.199	567.727.618	2.724.906.932	83.364.772.687
Tại ngày 01/01/2022	-	179.873.320	577.181.519	-	-	757.054.839
Mua trong năm	-	-	(2.476.126.213)	-	-	(2.476.126.213)
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	16.770.926.497	52.175.348.761	9.406.791.505	567.727.618	2.724.906.932	81.645.701.313
Hao mòn lũy kế	10.022.963.920	49.907.881.320	9.295.019.257	268.378.960	2.000.445.480	71.494.688.937
Tại ngày 01/01/2022	498.361.510	1.102.114.594	1.105.211.292	147.632.155	724.460.856	3.577.780.407
Khấu hao trong năm	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	(2.476.126.213)	-	-	(2.476.126.213)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	10.521.325.430	51.009.995.914	7.924.104.336	416.011.115	2.724.906.336	72.596.343.131
Giá trị còn lại	6.747.962.577	2.087.594.121	2.010.716.942	299.348.658	724.461.452	11.870.083.750
Tại ngày 01/01/2022	6.249.601.067	1.165.352.847	1.482.687.169	151.716.503	596	9.049.358.182
Tại ngày 31/12/2022	-	-	-	-	-	-

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 59.787.983.749 VND (tại ngày 31/12/2021 là 57.668.332.260 VND).  
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 0 VND (tại ngày 31/12/2021 là 0 VND).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

18

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

9. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm
9.1 Chi phí trả trước ngắn hạn		
Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng	66.763.349	70.739.713
Cộng	66.763.349	70.739.713
9.2 Chi phí trả trước dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	121.085.912	88.845.450
Chi phí phần mềm kế toán	18.472.222	-
Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng	203.912.916	56.844.486
Cộng	343.471.050	145.689.936

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm tin học	Tổng cộng
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2022	852.372.000	54.600.000	906.972.000
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	852.372.000	54.600.000	906.972.000
Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2022	190.363.080	54.600.000	244.963.080
Khấu hao trong năm	34.094.880	-	34.094.880
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	224.457.960	54.600.000	279.057.960
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2022	662.008.920	-	662.008.920
Tại ngày 31/12/2022	627.914.040	-	627.914.040

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 54.600.000 VND (tại ngày 31/12/2021 là 54.600.000 VND)

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay tại ngày 31/12/2022 là 0 VND (tại ngày 31/12/2021 là 0 VND).

11. Tài sản dở dang dài hạn

11.1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm TSCĐ - Căn TMDV HD.S12 dự án Vinhomes Marina	17.653.302.071	15.399.944.590
Cộng	17.653.302.071	15.399.944.590

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

19

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**12. Phải trả người bán**

*Phải trả người bán ngắn hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán là bên thứ ba</b>	<b>24.629.636.488</b>	<b>24.629.636.488</b>	<b>25.565.725.598</b>	<b>25.565.725.598</b>
Văn phòng công ty	18.672.379.646	18.672.379.646	17.944.420.809	17.944.420.809
Công ty CP Dược Phẩm Vĩnh Phúc	701.969.854	701.969.854	1.168.210.873	1.168.210.873
Công ty TNHH dược phẩm Hữu Nghị	-	-	804.503.700	804.503.700
Công ty Cổ phần In Hà An	2.280.152.074	2.280.152.074	2.260.638.116	2.260.638.116
Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	5.860.063.353	5.860.063.353	5.277.282.703	5.277.282.703
Công ty cổ phần Tân Phú Hà Nội	1.370.520.000	1.370.520.000	1.822.986.000	1.822.986.000
Các nhà cung cấp còn lại	8.459.674.365	8.459.674.365	6.610.799.417	6.610.799.417
Hiệu thuốc Hải Phòng	4.102.322.043	4.102.322.043	5.260.702.723	5.260.702.723
Hiệu thuốc Kiến Dương	3.728.992	3.728.992	34.156.075	34.156.075
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	1.614.579.793	1.614.579.793	1.976.501.909	1.976.501.909
Hiệu thuốc An Lão	236.626.014	236.626.014	349.944.082	349.944.082
<b>Phải trả người bán là bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>24.629.636.488</b>	<b>24.629.636.488</b>	<b>25.565.725.598</b>	<b>25.565.725.598</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Thuế phải nộp*

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	118.300.304	2.288.271.412	2.125.422.083	281.149.633
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	188.070.456	188.070.456	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.411.269.048	5.816.798.940	4.207.451.695	4.020.616.293
Thuế thu nhập cá nhân	5.097.000	618.569.616	619.546.116	4.120.500
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	823.567.080	823.567.080	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	32.228.570	32.228.570	-
<b>Cộng</b>	<b>2.534.666.352</b>	<b>9.767.506.074</b>	<b>7.996.286.000</b>	<b>4.305.886.426</b>

**14. Chi phí phải trả**

*Chi phí phải trả ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí quản lý phải nộp	60.000.000	-
Chi phí phải trả khác	3.500.954	98.222.454
<b>Cộng</b>	<b>63.500.954</b>	<b>98.222.454</b>

**15. Phải trả khác**

**15.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	751.769.541	1.143.047.828
Nguyễn Thanh Sơn	1.700.000.000	1.700.000.000
Phải trả, phải nộp khác	1.349.351.857	1.936.258.480
<b>Cộng</b>	<b>3.801.121.398</b>	<b>4.779.306.307</b>

**15.2 Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.466.370.250	2.104.818.000
Công ty TNHH Dược Hải Phòng	1.774.948.375	2.088.773.375
<b>Cộng</b>	<b>4.241.318.625</b>	<b>4.193.591.375</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

B09-DN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**16. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn cá nhân</b>						
Văn phòng công ty	2.240.808.375	2.240.808.375	3.780.000.000	3.650.000.000	2.370.808.375	2.370.808.375
Hiệu thuốc An Lão	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	994.000.000	994.000.000	-	-	994.000.000	994.000.000
Chi nhánh Hà Nội	-	-	1.600.000.000	-	1.600.000.000	1.600.000.000
Hiệu thuốc Hải Phòng	1.800.000.000	1.800.000.000	1.000.000.000	-	2.800.000.000	2.800.000.000
Hiệu thuốc Kiến Dương	255.000.000	255.000.000	-	110.000.000	145.000.000	145.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.789.808.375</b>	<b>5.789.808.375</b>	<b>6.380.000.000</b>	<b>3.760.000.000</b>	<b>8.409.808.375</b>	<b>8.409.808.375</b>

- (1): Khoản vay cá nhân Văn phòng Công ty có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 0%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.  
 (2): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc An Lão có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 0%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.  
 (3): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Thủy Nguyên có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 6%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.  
 (4): Khoản vay cá nhân Chi nhánh Hà Nội có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: không tính lãi, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.  
 (5): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Hải Phòng có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 9%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.  
 (6): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Kiến Dương có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 0%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

17. Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu năm trước</b>	30.000.000.000	4.655.903.683	3.000.000.000	33.412.259.364	88.252.919.170	159.321.082.218
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	17.691.094.823	17.691.094.823
Tăng khác	-	-	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Chi trả cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-	-	-
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(498.520.432)	(498.520.432)
<b>Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>4.655.903.683</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>33.412.259.364</b>	<b>100.945.493.561</b>	<b>172.013.656.608</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	22.810.874.643	22.810.874.643
Tăng khác	-	-	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Chi trả cổ tức cho các cổ đông (*)	-	-	-	-	-	-
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	(175.533.264)	(175.533.264)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>4.655.903.683</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>33.412.259.364</b>	<b>119.080.834.940</b>	<b>190.148.997.987</b>

(\*) Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 15% vốn điều lệ với số tiền 4.500.000.000 VND từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 78/NQ-CTCPDPPH ngày 26/04/2022.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dược Hải Phòng	3.500.000.000	3.500.000.000
Ông Trần Văn Huyền	17.317.150.000	17.317.150.000
Vốn góp của các cổ đông khác	9.182.850.000	9.182.850.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.500.000.000	4.500.000.000

**17.4 Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**17.5 Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	33.412.259.364	33.412.259.364

**Mục đích trích lập các quỹ**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	171.045.129.142	162.803.404.242
Doanh thu cung cấp dịch vụ, gia công	26.941.469.583	26.578.029.806
<b>Cộng</b>	<b>197.986.598.725</b>	<b>189.381.434.048</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	1.237.086	11.764.194
Hàng bán bị trả lại	185.356.661	256.495.488
<b>Cộng</b>	<b>186.593.747</b>	<b>268.259.682</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm đã bán	139.204.836.383	137.256.201.405
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp, gia công	11.275.702.695	10.205.805.207
<b>Cộng</b>	<b>150.480.539.078</b>	<b>147.462.006.612</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.390.718.848	7.413.325.681
Lãi bán chứng chỉ quỹ	505.767.042	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	132.513.800	152.184.563
<b>Cộng</b>	<b>8.028.999.690</b>	<b>7.565.510.244</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	266.640.000	237.704.000
Chi phí tài chính khác	264.000	-
<b>Cộng</b>	<b>266.904.000</b>	<b>237.704.000</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhiên viên bán hàng	1.478.513.620	1.171.911.070
Chi phí khấu hao TSCĐ	91.765.195	38.999.996
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	34.809.331	46.788.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	374.852.340	91.570.326
Chi phí khác bằng tiền	481.695.096	1.268.713.202
<b>Cộng</b>	<b>2.461.635.582</b>	<b>2.617.983.274</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	13.423.349.613	14.147.702.371
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	168.771.732	99.472.361
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.494.334.537	1.330.741.228
Chi phí mua ngoài	348.444.000	231.623.573
Chi phí khác bằng tiền	9.654.084.143	8.283.779.514
<b>Cộng</b>	<b>25.088.984.025</b>	<b>24.093.319.047</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	474.562.289	-
Đền bù giải phóng mặt bằng	723.839.782	-
Các khoản khác	106.927.125	167.079.587
<b>Cộng</b>	<b>1.305.329.196</b>	<b>167.079.587</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt	181.420.362	182.791.745
Các khoản khác	27.177.234	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>208.597.596</b>	<b>204.791.745</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.096.123.188	26.224.605.876
Chi phí nhân công	24.038.067.520	23.855.791.453
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.611.875.287	4.323.617.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.173.296.340	683.193.899
Chi phí khác bằng tiền	13.872.883.253	12.942.214.304
<b>Cộng</b>	<b>72.792.245.588</b>	<b>68.029.422.819</b>

**11. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.816.798.940	4.538.864.696
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>5.816.798.940</b>	<b>4.538.864.696</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	28.627.673.583	22.229.959.519
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	456.321.118	464.363.961
Các khoản điều chỉnh tăng	456.321.118	464.363.961
Các khoản phạt	181.420.362	182.791.745
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	274.900.756	281.572.216
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước</b>	<b>29.083.994.701</b>	<b>22.694.323.480</b>
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	29.083.994.701	22.694.323.480
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành</b>	<b>5.816.798.940</b>	<b>4.538.864.696</b>

**12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.810.874.643	17.691.094.823
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	22.810.874.643	17.691.094.823
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.604</b>	<b>5.897</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	6.380.000.000	1.830.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.380.000.000</b>	<b>1.830.000.000</b>

**2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3.760.000.000	3.145.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.760.000.000</b>	<b>3.145.000.000</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát phía bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Các bên có liên quan là các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**2.1 Danh sách bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Đức Hạnh	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc sản xuất
Ông Trần Văn Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Phòng	Cổ đông lớn, có thành viên đại diện trong Ban Kiểm soát Công ty.

**2.2 Giao dịch và số dư với bên liên quan**

**a. Thành viên quản lý chủ chốt**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao, tiền lương và phụ cấp	1.597.069.683	1.845.493.091
Ông Trần Đức Hạnh	704.079.229	962.790.909
Ông Trần Văn Huyền	572.000.000	569.593.091
Ông Trần Anh Tuấn	320.990.454	313.109.091
Cho Công ty vay - Ông Trần Văn Huyền	3.780.000.000	1.600.000.000
Trả gốc vay - Ông Trần Văn Huyền	3.650.000.000	3.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
Ông Trần Văn Huyền	1.730.000.000	1.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.730.000.000</b>	<b>1.600.000.000</b>

**b. Các bên liên quan khác**

Giao dịch với các bên liên quan này trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Dược phẩm Hải Phòng</b>		
Trả nợ cũ thời điểm trước cổ phần hóa	313.825.000	435.219.300
Phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức	525.000.000	525.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả dài hạn khác</b>		
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Phòng	1.774.948.375	2.088.773.375
<b>Cộng</b>	<b>1.774.948.375</b>	<b>2.088.773.375</b>

**3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Người lập biểu

  
Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng

  
Trần Anh Tuấn

Tổng Giám đốc

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2023  
  
Trần Văn Huyền

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tổng Giám đốc  
  
Trần Văn Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 031. 3745632

Số fax: 031. 3745053

<http://www.Haipharco.vn>